

Số: 1750/TB-MTS

Hạ Long, ngày 27 tháng 6 năm 2023

V/v Công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết và tài  
liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN (Thời hạn 24 giờ)

### I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- \* **Tên tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Vật tư - TKV
- \* **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Số 5700100707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp.
- \* **Mã chứng khoán:** MTS
- \* **Sàn giao dịch:** UPCOM
- \* **Trụ sở:** Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
- \* **Điện thoại:** 0203. 3695 899
- \* **Fax:** 0203. 3634 899
- \* **Website:** vmts.vn
- \* **Người thực hiện CBTT (Người phụ trách quản trị):** Lê Thị Thu Duyên

### II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Ngày 27/06/2023, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư – TKV đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Nay Công ty công bố các tài liệu đại hội sau:

- Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 27/6/2023.
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.
- Các tài liệu có liên quan khác

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/6/2023 tại đường dẫn: vmts.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

***Xin trân trọng thông báo!***

**\* Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GDCK HN
- Website Công ty
- HDQT, BKS
- GD, PGD
- P.TCLĐ
- Lưu VP, TK.

CÔNG TY CP VẬT TƯ - TKV  
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



**Lê Thị Thu Duyên**

Số: 01/23/NQ-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 27 tháng 6 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư – TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số: 01/23/BB-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua các Báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, bao gồm:**

1.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022:

| TT         | CHỈ TIÊU                               | ĐVT          | KH 2022          | TH 2022          | %             |
|------------|----------------------------------------|--------------|------------------|------------------|---------------|
| <b>I</b>   | <b>Sản lượng</b>                       |              |                  |                  |               |
| 1          | Bốc xếp                                | Tấn          | 5.000.000        | 2.292.273        | 46%           |
| 2          | Vận tải thủy                           | Tấn          | 720.000          | 652.058          | 91%           |
| 3          | Dầu nhờn khác                          | 1000 L       | 1.900            | 1.866            | 98%           |
| 4          | Sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn Cominlub | 1000 L       | 5.000            | 4.473            | 89%           |
| 5          | Cung ứng dầu DO + FO                   | 1000 L       | 202.000          | 207.023          | 102%          |
| <b>II</b>  | <b>Tổng doanh thu</b>                  | Triệu đồng   | <b>3.753.358</b> | <b>5.401.941</b> | <b>144%</b>   |
| <b>III</b> | <b>Giá trị sản xuất</b>                | Triệu đồng   | <b>505.078</b>   | <b>584.994</b>   | <b>116%</b>   |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>            | Triệu đồng   | <b>20.300</b>    | <b>20.954</b>    | <b>103,2%</b> |
| <b>V</b>   | <b>Tiền lương bình quân</b>            | 1.000đ/ng/th | <b>9.978</b>     | <b>12.357</b>    | <b>124%</b>   |
| <b>VI</b>  | <b>Trả cổ tức</b>                      | %/Vốn ĐL     |                  | <b>7%</b>        |               |

1- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

*(Chữ ký)*



- Kế hoạch SXKD, Kế hoạch ĐTXD năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

| TT       | CHỈ TIÊU                      | ĐƠN VỊ TÍNH        | KẾ HOẠCH NĂM 2023 |
|----------|-------------------------------|--------------------|-------------------|
| <b>A</b> | <b>Kế hoạch SXKD:</b>         |                    |                   |
| 1        | Chỉ tiêu hiện vật:            |                    |                   |
|          | -Dầu DO + FO                  | 1.000 lít          | 197.500           |
|          | -Dầu nhờn COMINLUB            | 1.000 lít          | 5.030             |
|          | -Bóc xếp                      | 1.000 Tấn          | 2.600             |
|          | -Vận tải thủy                 | 1.000 Tấn          | 550               |
| 2        | Tổng Doanh thu                | Triệu đồng         | 4.695.200         |
| 3        | Giá trị sản xuất              | Triệu đồng         | 471.229           |
| 4        | Lợi nhuận trước thuế          | Triệu đồng         | 15.245            |
| 5        | Tiền lương bình quân          | 1000 đ/người/tháng | 8.763             |
| <b>B</b> | <b>Kế hoạch trả cổ tức</b>    | % Vốn điều lệ      | ≥6%               |
| <b>C</b> | <b>Kế hoạch tuyển dụng LĐ</b> | Người              | 25                |
| <b>D</b> | <b>Kế hoạch ĐTXD</b>          | Triệu đồng         | 29.490            |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty căn cứ sự biến động của thị trường, đặc thù công việc để điều chỉnh Kế hoạch SXKD, Kế hoạch ĐTXD năm 2023 phù hợp với thực tế, tình hình SXKD chung, các định hướng trong ngắn hạn, dài hạn của Tập đoàn TKV đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2023.

1.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT.

1.3. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, đề xuất thù lao HĐQT, BKS, phụ cấp thành viên HĐQT độc lập năm 2023.

+ Tiền lương năm 2022 cho trưởng ban kiểm soát (chuyên trách) 4 tháng năm 2022 là: 160.918 nghìn đồng

+ Chi trả thù lao, tiền lương năm 2022 cho thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty với tổng số tiền là: 574.598 nghìn đồng.

+ Mức trả thù lao, tiền lương năm 2023 cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, phụ cấp thành viên HĐQT độc lập như sau:

| Chức danh                | Số người  | Mức phụ cấp chuyên trách (đ/người/tháng) | Mức thù lao không chuyên trách (đ/người/tháng) |
|--------------------------|-----------|------------------------------------------|------------------------------------------------|
|                          |           | A                                        | $B = A \times 20\%$                            |
| Chủ tịch HĐQT            | 01        | 25.700.000                               | 5.140.000                                      |
| Thành viên HĐQT          | 04        | 21.900.000                               | 4.380.000                                      |
| Thành viên HĐQT độc lập  | 01        | 21.900.000                               |                                                |
| Thành viên ban kiểm soát | 02        | 21.900.000                               | 4.380.000                                      |
| Trưởng ban kiểm soát     | 01        | 22.900.000                               | 4.580.000                                      |
| <b>Tổng số</b>           | <b>09</b> |                                          |                                                |

Mức thù lao của các chức danh không chuyên trách nêu trên là mức tối đa được hưởng.

Thời gian làm việc của TV HĐQT độc lập tại Công ty: 05 ngày/ tuần và tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Công ty theo quy định (tối thiểu 75% cuộc họp).

1.4. Tờ trình ký các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023.

1.5. Về việc tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu MTS trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.

DHĐCĐ giao HĐQT Công ty hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu MTS trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung theo quy định của Pháp luật, của TKV và của Công ty.

1.6. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

1.7. Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.

DHĐCĐ thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 7% vốn điều lệ (tương đương 700 đồng/ cổ phần) và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:



| STT | Nội dung                                | Số tiền<br>(Triệu đồng) |
|-----|-----------------------------------------|-------------------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2021     | 2.673                   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế năm 2022           | 20.954                  |
|     | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp          | 3.775                   |
|     | Chi phí thuế TNDN hoãn lại              | 469                     |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối | 19.383                  |
| a   | Trả cổ tức (7%/vốn điều lệ)             | 10.500                  |
| b   | Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức    | 8.883                   |
|     | Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành  | 306                     |
|     | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi         | 8.577                   |

DHĐCĐ giao HĐQT Công ty hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông vào đầu Quý III năm 2023 theo quy định của Pháp luật, của TKV và của Công ty.

1.8. Báo cáo thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty năm 2022.

1.9. Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2023:

**(1). Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF):**

Mã số doanh nghiệp: 0313440640.

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

**(2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:**

Mã số doanh nghiệp: 0100111105.

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

**(3). Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE):**

Mã số doanh nghiệp: 0101202228.

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán trong Danh sách nêu trên, ký kết hợp đồng kiểm toán theo quy định của Công ty. Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty kiểm toán trên về nội dung hợp đồng và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 theo quy định hiện hành.

**Điều 2. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:**

Bà Phạm Thị Ngọc Bích trúng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vật tư - TKV nhiệm kỳ 2019 -:- 2024.

Bà Tô Thị Lan thôi tham gia Ban kiểm soát và miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật tư - TKV nhiệm kỳ 2019 -:- 2024 từ ngày 27/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**Điều 3. Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức vào ngày 27/6/2023 biểu quyết thông qua.

Các Ông/ Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

HDQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2024./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (qua mạng CBTT, b/c);
- SGDCK Hà Nội (qua mạng CBTT, b/c);
- Tập đoàn TKV (b/c);
- Các cổ đông Công ty (e-copy);
- Thành viên HDQT, BKS, Ban Giám đốc, KTT (e-copy);
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB (e-copy);
- Các phòng ban Công ty (e-copy, đăng Website);
- Lưu: VP, HDQT.



**Trần Thế Thành  
CHỦ TỊCH HDQT CÔNG TY**



Số: 01/23/BB-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 27 tháng 6 năm 2023

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

Tên công ty: Công ty cổ phần Vật tư – TKV (MTS)  
Mã số doanh nghiệp: 5700100707  
Trụ sở chính: Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh  
Thời gian họp: Từ 08h30' ngày 27 tháng 6 năm 2023  
Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Vật tư – TKV,  
(Tổ 1, Khu 2, P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh)  
Chủ tọa Đại hội: Ông Trần Thế Thành, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**I. Khai mạc Đại hội:**

1. Ban Tổ chức làm thủ tục đăng ký Đại biểu tham dự Đại hội.  
2. Ông Vũ Thanh Sơn, thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu Chủ tọa Đại hội là Ông Trần Thế Thành, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty lên điều hành Đại hội.

3. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

- Ông Vũ Thanh Sơn, Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

+ Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty: 15.000.000 cổ phần

+ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 15.000.000 cổ phần

+ Tổng số cổ đông/đại diện ủy quyền đủ tư cách tham dự Đại hội: 16 cổ đông

+ Tổng số cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội: 0 cổ đông

+ Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội: 16 cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp, đại diện cho 9.731.591 cổ phần bằng 64,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Vật tư – TKV.

- Ông Trần Thế Thành, Chủ tọa Đại hội kết luận: Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và khoản 1 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư – TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư – TKV được triệu tập hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

4. Ông Trần Thế Thành, Chủ tọa Đại hội đề cử ban thư ký Đại hội gồm:

- Bà Lê Thị Thu Duyên, thư ký Công ty.
- Ông Hoàng Kiên, TV Ban Kiểm soát, PTP Thương mại



100% cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội đã biểu quyết thông qua.

• Ban Bầu cử, kiểm phiếu phục vụ cho Đại hội gồm:

+ Ông Vũ Thanh Sơn, Trưởng ban;

+ Ông Hoàng Kiên, Thành viên;

+ Bà Lê Thị Thu Duyên, Thành viên

100% cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội đã biểu quyết thông qua nhân sự Ban Bầu cử, kiểm phiếu theo đề cử của Chủ tọa Đại hội.

5. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội:

Ông Vũ Thanh Sơn, Trưởng phòng tổ chức lao động lên trình bày Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc, biểu quyết của Đại hội.

100% cổ đông tham dự Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ Kết thúc thủ tục khai mạc Đại hội, ĐHCĐ thực hiện Chương trình và các Nội dung của Đại hội

## II. Nội dung thảo luận tại Đại hội:

Chủ tọa trình Đại hội thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

| STT | Nội dung                                                                                                             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023.                                             |
| 2   | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT.                                     |
| 3   | Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2023.                                      |
| 4   | Báo cáo về việc đề xuất phương án trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập.                                       |
| 5   | Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023.             |
| 6   | Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán (Tóm tắt)                                                                   |
| 7   | Báo cáo phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.                                                    |
| 8   | Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán .                                                     |
| 9   | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty năm 2022. |
| 10  | Báo cáo đề xuất DS đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023                                                                 |



### **III. Vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội:**

#### **1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023.**

Đại hội đã nghe Ông Tạ Quang Tuấn - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023. Tại Đại hội, Ông Trần Thế Thành, Chủ tịch HĐQT Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ sự biến động của thị trường, đặc thù công việc để điều chỉnh Kế hoạch SXKD, Kế hoạch ĐTXD năm 2023 phù hợp với thực tế, tình hình SXKD chung, các định hướng trong ngắn hạn, dài hạn của Tập đoàn TKV đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2023.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 9.731.591 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

#### **2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT.**

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thế Hùng, Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT. Tại Đại hội, Cổ đông không có ý kiến nào khác.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 9.731.591 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

#### **3. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, đề xuất thù lao HĐQT, BKS, phụ cấp thành viên HĐQT độc lập năm 2023.**

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thế Hùng, Thành viên HĐQT trình bày báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, phụ cấp thành viên HĐQT độc lập năm 2022, đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2023. Tại Đại hội, Cổ đông không có ý kiến nào khác.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS, phụ cấp thành viên HĐQT độc lập năm 2022, đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 9.731.591 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.



Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

**4. Thông qua Tờ trình ký các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023.**

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thế Hùng, Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023. Tại Đại hội, Cổ đông không có ý kiến nào khác.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua Tờ trình ký các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 9.731.591 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

**5. Về việc tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu MTS trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.**

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thế Hùng, Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu MTS trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.

ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu MTS trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung theo quy định của Pháp luật, của TKV và của Công ty.

**6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.**

Đại hội đã nghe Ông Hoàng Xuân Tùng, Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (tóm tắt). Tại Đại hội, Cổ đông không có ý kiến nào khác.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 9.731.591 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

**7. Thông qua phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.**

Đại hội đã nghe Ông Hoàng Xuân Tùng, Kế toán trưởng công ty trình bày phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.



ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông vào đầu Quý III năm 2023 theo quy định của Pháp luật, của TKV và của Công ty. Tại Đại hội, Cổ đông không có ý kiến nào khác.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 9.731.591 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

#### **8. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.**

Đại hội đã nghe ông Trần Thanh Tùng, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty năm 2022. Tại Đại hội, Cổ đông không có ý kiến nào khác.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty năm 2022.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 9.731.591 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

#### **9. Thông qua Danh sách công ty kiểm toán kiểm toán độc lập năm 2023.**

Đại hội đã nghe ông Trần Thanh Tùng, Trưởng Ban kiểm soát trình bày đề xuất Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2023:

##### **(1). Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF):**

Mã số doanh nghiệp: 0313440640.

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

##### **(2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:**

Mã số doanh nghiệp: 0100111105.

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

##### **(3). Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE):**

Mã số doanh nghiệp: 0101202228.

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.



Ban Kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Giám đốc Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán trong Danh sách nêu trên, ký kết hợp đồng kiểm toán theo quy định của Công ty. Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty kiểm toán trên về nội dung hợp đồng và mức phí kiểm toán thì Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 theo quy định hiện hành. Tại Đại hội, Cổ đông không có ý kiến nào khác.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua Danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2023 và đề xuất ủy quyền theo đề nghị của Ban kiểm soát.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 9.731.591 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

#### **10. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024:**

Đại hội đã nghe Ông Vũ Thanh Sơn, Trưởng Ban Bầu cử, kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024. Tại Đại hội, Cổ đông không có ý kiến nào khác.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty 2019 - 2024.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 9.731.591 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

Đại hội đã nghe Ông Vũ Thanh Sơn, Trưởng Ban Bầu cử, kiểm phiếu trình bày Tiêu chuẩn thành viên BKS và Danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024. Tại Đại hội, Cổ đông không có ý kiến nào khác.

Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết
- + Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

Đại hội thực hiện bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty theo phương thức bỏ phiếu kín, bầu dồn phiếu.



**Kết quả bầu cử:**

- Bà Phạm Thị Ngọc Bích trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024 (Có Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

- Bà Tô Thị Lan thôi tham gia Ban kiểm soát và miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật tư - TKV nhiệm kỳ 2019 -:- 2024 từ ngày 27/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**IV. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:**

1. Bà Lê Thị Thu Duyên, Thư ký đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Ông Trần Thế Thành, Chủ tọa Đại hội thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 9.731.591 CP, chiếm 100% tổng số CP tham gia biểu quyết

+ Không tán thành: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

+ Không có ý kiến: 0 CP, chiếm 0% tổng số CP tham gia biểu quyết

3. Ông Trần Thế Thành, thay mặt Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty tuyên bố bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết thúc vào lúc 11h30' ngày 27 tháng 6 năm 2023.

Biên bản này được lập vào hồi 11h30' ngày 27 tháng 6 năm 2023 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp. Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các tổ chức trực thuộc Công ty cổ phần Vật tư - TKV chịu trách nhiệm thi hành./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**Lê Thị Thu Duyên**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Thế Thành**

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (qua mạng CBTT, b/c);
- SGDCK Hà Nội (qua mạng CBTT, b/c);
- Tập đoàn TKV (b/c); Các cổ đông Công ty (e-copy);
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, KTT (e-copy);
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB (e-copy);
- Các phòng ban Công ty (e-copy, đăng Website);
- Lưu: VP, HĐQT.



Hạ Long, ngày 27 tháng 06 năm 2023

**BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV NĂM 2023**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi được Ban tổ chức Đại hội phân công, gồm những người có tên sau đây:

1. Ông Vũ Thanh Sơn - Trưởng phòng TCLĐ Công ty - Trưởng ban
2. Ông Hoàng Kiên - Phó trưởng phòng TM Công ty - Thành viên BKS - Ủy viên
3. Bà Tô Thị Lan - Chánh VPGĐ - Thành viên BKS - Ủy viên

Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông theo đúng chức trách nhiệm vụ được giao và xin báo cáo trước Đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty là 15.000.000 cổ phần, do 779 cổ đông sở hữu.

- Tổng số Cổ đông được mời tham dự đại hội đồng cổ đông là 779 người, sở hữu 15.000.000 cổ phần, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số Cổ đông/Đại diện ủy quyền đến tham dự Đại hội đồng cổ đông là 16 người, sở hữu và đại diện ủy quyền cho 9.731.591 cổ phần, tương ứng 64,88% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư – TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Qua kiểm tra, các cổ đông và người đại diện cho các cổ đông đều có đầy đủ năng lực pháp lý, năng lực hành vi và đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vật tư - TKV năm 2023. Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin được báo cáo trước Đại hội và đề nghị Chủ tọa tiếp tục điều hành Đại hội.

**T/M BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

**TRƯỞNG BAN**

















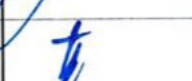

**Vũ Thanh Sơn**



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

DANH SÁCH KIỂM TRA TỰ CÁCH CỔ ĐÔNG

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 NGÀY 27/06/2023

| TT | Họ và tên           | Mã dự họp | Số cổ phần sở hữu | Số cổ phần đại diện | Tổng số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ         | Ký tên                                                                                |
|----|---------------------|-----------|-------------------|---------------------|----------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Trần Thế Thành      | 01        | 0                 | 7.650.000           | 7.650.000                  | 51,00%        |    |
| 2  | Tạ Quang Tuấn       | 02        | 163.298           | 1.129.863           | 1.293.161                  | 8,62%         |    |
| 3  | Trần Thanh Tùng     | 03        | 0                 | 7.000               | 7.000                      | 0,05%         |    |
| 4  | Nguyễn Thế Hùng     | 04        | 17.000            | 11.000              | 28.000                     | 0,19%         |    |
| 5  | Nguyễn Văn Tuấn     | 05        | 10.300            | 22.200              | 32.500                     | 0,22%         |    |
| 6  | Ninh Thị Mỹ Nga     | 06        | 0                 | 12.200              | 12.200                     | 0,08%         |    |
| 7  | Lê Dũng             | 07        | 5.200             | 0                   | 5.200                      | 0,03%         |   |
| 8  | Hoàng Xuân Tùng     | 08        | 1.100             | 4.700               | 5.800                      | 0,04%         |  |
| 9  | Vũ Thanh Sơn        | 09        | 2.000             | 9.800               | 11.800                     | 0,08%         |  |
| 10 | Tô Thị Lan          | 10        | 10.000            | 0                   | 10.000                     | 0,07%         |  |
| 11 | Hoàng Kiên          | 11        | 3.200             | 0                   | 3.200                      | 0,02%         |  |
| 12 | Phạm Văn Hiền       | 12        | 4.900             | 110.724             | 115.624                    | 0,77%         |  |
| 13 | Trần Bình Lục       | 13        | 19.200            | 189.680             | 208.880                    | 1,39%         |  |
| 14 | Nguyễn Văn Toàn     | 14        | 2.082             | 279.044             | 281.126                    | 1,87%         |  |
| 15 | Trần Anh Tuấn       | 15        | 3.600             | 13.500              | 17.100                     | 0,11%         |  |
| 16 | Nguyễn Trường Giang | 16        | 50.000            | 0                   | 50.000                     | 0,33%         |  |
|    | <b>Cộng</b>         |           |                   |                     | <b>9.731.591</b>           | <b>64,88%</b> |                                                                                       |

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty CP Vật tư - TKV, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Vật tư - TKV được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.



Hạ Long, ngày 27 tháng 6 năm 2023

## **QUY CHẾ**

### **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*Căn cứ:*

*Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28/04/2021;*

*Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:*

### **CHƯƠNG I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông/đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 2. Mục tiêu đại hội**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, Công ty sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **CHƯƠNG II**

#### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

1. Điều kiện tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập ngày 30/05/2023 tại văn bản số: V887/2023-MTS/VSD-ĐK cấp cho Công ty;



2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:
- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
  - Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
  - Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/hoặc hộ chiếu/hoặc CCCD...) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban tổ chức và được nhận một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.
  - Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc điền vào Phiếu biểu quyết.
  - Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Trước khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.
  - Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép;
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;



g. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội; Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

h. Không có hành vi gây rối trật tự, cản trở diễn biến bình thường của Đại hội làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

i. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty chỉ định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Thẻ căn cước/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Giấy đăng ký doanh nghiệp bản sao có chứng thực (đối với cổ đông là tổ chức), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội, nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp/Cổ đông không tiếp tục dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

5.1. Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội có nhiệm vụ:

Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Giới thiệu Thư ký đại hội;

Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vật tư - TKV.



## 5.2. Thư ký đại hội:

Thư ký do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

## **Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổ kiểm phiếu**

1. Tổ kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Tổ Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

d. Tổ kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

## **CHƯƠNG III**

### **THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

## **Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

## **Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết**

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;



c. Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

d. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

4. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: (Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến) về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.



Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

c. Tại Đại hội này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 9. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.**

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Quy chế này gồm 4 chương 10 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

*Nơi nhận:*

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Thư ký (đăng trên Website);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

| <b>T<br/>T</b>                                    | <b>Thời<br/>gian</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                              | <b>Người thực hiện</b>                               |
|---------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1                                                 | 08h30'÷<br>08h45'    | Kiểm tra tư cách cổ đông, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu họp                                | <b>Ông<br/>Vũ Thanh Sơn</b><br>Ban tổ chức Đại hội   |
| 2                                                 | 08h45'÷<br>09h00'    | - Ổn định tổ chức, chào cờ, khai mạc Đại hội<br>- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và Đại biểu, mời chủ tọa lên điều hành Đại hội. |                                                      |
| 3                                                 | 09h00'÷<br>09h05'    | Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông                                                                                             |                                                      |
| 4                                                 | 09h05'÷<br>09h10'    | Chủ tọa giới thiệu:<br>- Thư ký đại hội (2 đồng chí).<br>- Tổ kiểm phiếu<br>Biểu quyết thông qua.                            | <b>Ông<br/>Trần Thế Thành</b><br>Chủ tịch HĐQT       |
| 5                                                 | 09h10'÷<br>09h20'    | - Trình bày nội dung Chương trình làm việc ĐHĐCĐ thường niên 2023<br>- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ 2023                            | <b>Ông<br/>Vũ Thanh Sơn</b><br>Ban tổ chức Đại hội   |
|                                                   |                      | Biểu quyết thông qua                                                                                                         | <b>Ông<br/>Trần Thế Thành</b><br>Chủ tịch HĐQT       |
| <b>Phần I: Trình bày các Báo cáo và tờ trình.</b> |                      |                                                                                                                              |                                                      |
| 6                                                 | 09h20'÷<br>09h40'    | (1). Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023.                                                | <b>Ông<br/>Tạ Quang Tuấn</b><br>Giám đốc,<br>TV HĐQT |
| 7                                                 | 9h40'÷<br>10h00'     | (2). Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng năm 2023.                                                             | <b>Ông<br/>Nguyễn Thế Hùng</b><br>TV HĐQT            |
|                                                   |                      | (3). Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2023.                                         |                                                      |
|                                                   |                      | (4). Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023.                |                                                      |
| 8                                                 | 10h00'÷<br>10h10'    | (5). Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán ( Tóm tắt)                                                                     | <b>Ông<br/>Hoàng Xuân Tùng</b><br>Kế toán trưởng     |
|                                                   |                      | (6). Báo cáo phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.                                                       |                                                      |





| T<br>T                                                                              | Thời<br>gian      | Nội dung                                                                                                                   | Người thực hiện                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 9                                                                                   | 10h10'÷<br>10h25' | (7). Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán .                                                      | <b>Ông<br/>Trần Thanh Tùng</b><br>Trưởng BKS   |
|                                                                                     |                   | (8). Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty năm 2022.  |                                                |
|                                                                                     |                   | (9). Báo cáo đề xuất DS đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023                                                                  |                                                |
| <b>Phần II: Thảo luận biểu quyết các báo cáo tờ trình</b>                           |                   |                                                                                                                            |                                                |
| 10                                                                                  | 10h25'÷<br>10h45' | - Thảo luận về các Báo cáo đã được trình bày tại Đại hội.<br>- Biểu quyết thông qua các nội dung đã thảo luận tại Đại hội. | <b>Ông<br/>Trần Thế Thành</b><br>Chủ tịch HĐQT |
| 11                                                                                  | 10h45'÷<br>10h50  | Hướng dẫn ghi phiếu và thu phiếu biểu quyết                                                                                | Tổ kiểm phiếu                                  |
| <b>Phần III: Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019- 2024</b>        |                   |                                                                                                                            |                                                |
| 12                                                                                  | 10h50'÷<br>11h00' | Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024                                                   | <b>Ông<br/>Trần Thế Thành</b><br>Chủ tịch HĐQT |
|                                                                                     |                   | Thông qua Quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử.                                                                              | Tổ trưởng<br>Tổ kiểm phiếu                     |
|                                                                                     |                   | <i>Đại hội nghỉ làm việc 5 phút.</i>                                                                                       |                                                |
| <b>Phần IV: Công bố kết quả biểu quyết, Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.</b> |                   |                                                                                                                            |                                                |
| 13                                                                                  | 11h00'÷<br>11h10' | Công bố kết quả biểu quyết các nội dung đã thảo luận tại Đại hội, kết quả bầu cử.                                          | Tổ trưởng<br>Tổ kiểm phiếu                     |
| 14                                                                                  | 11h15'÷<br>11h25' | Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.                                                                          | Thư ký Đại hội                                 |
|                                                                                     |                   | Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.                                                                       | <b>Ông<br/>Trần Thế Thành</b><br>Chủ tịch HĐQT |
| 15                                                                                  | 11h25'÷<br>11h30' | Tuyên bố bế mạc Đại hội.                                                                                                   | <b>Ông<br/>Trần Thế Thành</b><br>Chủ tịch HĐQT |

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**  
**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2023**  
(Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**NĂM 2022**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG:**

**1. Khó khăn:**

- Ảnh hưởng xung đột chính trị Nga – Ukraine tác động đến toàn cầu trong tất cả các lĩnh vực; thị trường kinh tế Thế giới bị ảnh hưởng xấu tác động nặng nề dẫn tới chuỗi cung ứng bị đứt gãy, ảnh hưởng đến sản xuất chung của cả nước và của Công ty nói riêng. Đối với thị trường năng lượng thế giới biến động mạnh, giá xăng dầu thay đổi liên tục, khó lường; Tình hình diễn biến dịch Covid – 19 với các biến chủng mới tiếp tục ảnh hưởng tác động đến công tác tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty; nợ phải thu của Công ty luôn ở mức cao, áp lực tài chính lớn.

+ Sản xuất dầu nhờn Cominlub: Hiện tại các nhà máy, hãng sản xuất dầu gốc, phụ gia trên Thế giới đều bị tác động trực tiếp từ dịch bệnh, 1 số nhà máy đóng cửa không sản xuất nguồn cung nguyên liệu thiếu và khan hiếm hàng, tình trạng thiếu container rỗng, giá cả vận tải biển tăng cao dẫn đến giá cả nguyên liệu bị ảnh hưởng tăng cao đầu gốc có loại tăng 50%; Sản phẩm dầu nhờn Cominlub của Công ty sử dụng 100% nguồn nguyên liệu nhập khẩu nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Về công tác điều hành bốc xếp, vận tải thủy: Tiếp tục thực hiện theo điều hành của Tập đoàn và hợp đồng với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả; Thời gian chờ xếp hàng, bốc hàng tại bến cảng như Đạm, Điện Phả Lại kéo dài trung bình 15-20 ngày (cá biệt có đoàn lên đến 25 ngày); khâu bốc xếp nguyên nhân do lượng than nhập của TKV thực hiện thấp; than trong nước tập trung chủ yếu nhận trong cầu, than chuyển tải ít do vận sản lượng bốc xếp đạt thấp .

- Về công tác quản lý đất đai: kho cảng bến trung chuyển dầu Công ty đang khai thác và vận hành kho cảng Vũng Hoa đã hết hạn thuê từ ngày 31/12/2022. Công ty đã làm việc cùng UBND thành phố Cẩm Phả xin ra hạn tiếp và hết hạn ngày 31/12/2023. Đây cũng là khó khăn của Công ty để cần giải quyết vấn đề chiến lược lâu dài và ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Về công nợ nội bộ ngành: Theo hướng dẫn của TKV về việc ký hợp đồng và xuất hóa đơn theo đó điều khoản thanh toán với thời hạn thanh toán không quá 40 ngày (kể từ ngày xuất hóa đơn), nhưng trên thực tế một số đơn vị thời gian thanh



toán bình quân vào khoảng 50-60 ngày dẫn tới số dư công nợ phải thu thường xuyên ở mức cao (từ 500 đến 650 tỷ đồng).

## 2. Thuận lợi:

+ Tình hình sản xuất của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam tiếp tục ổn định đó là thuận lợi cơ bản tạo điều kiện cho SXKD của Công ty.

+ Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm thường xuyên chỉ đạo trực tiếp, kịp thời, hiệu quả thông qua cơ chế, chính sách tạo công ăn việc làm, thị trường và các cơ chế điều hành sát với thực tế tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Đặc biệt trong lĩnh vực tiêu thụ dầu Cominlub.

+ Công ty đã chủ động:

Về nghiên cứu sản phẩm mới dầu Cominlub: thay thế cơ cấu dầu gốc phụ gia để hạ giá thành sản phẩm. Chú trọng sản phẩm thân thiện với môi trường: *Nghiên cứu sản xuất dầu phục vụ cho phương tiện vận tải thủy với giá thành hợp lý để phục vụ dân sinh. Đây là hướng đi mới còn nhiều tiềm năng.*

Về thị trường tiêu thụ dầu Cominlub: Phân đấu tăng sản lượng mở rộng thị trường: Công ty đã tham gia và trúng thầu lô hàng bán 400.000 lít dầu nhờn COMINLUB cho Tổng công ty Đông Bắc. Tiếp tục làm việc với các mỏ để cung cấp dầu Cominlub cho các thiết bị đã hết thời gian bảo hành. Triển khai mạnh mẽ sản phẩm “Chất lỏng thủy lực chống cháy HFS” đến tất cả các đơn vị hầm lò của TKV.

Về bóc xếp: đã tìm thêm nguồn hàng ngoài TKV để có việc làm và thu nhập, giữ chân đội ngũ công nhân lái cầu tàu biển.

Chủ động trong công tác dự báo, đảm bảo dự trữ nguồn nguyên liệu đầy đủ phục vụ cho sản xuất; tổ chức đấu thầu, chào giá tìm thị trường nguồn nguyên liệu có giá tốt nhất; dự trữ tồn kho dầu Ga doan hợp lý đảm bảo hiệu quả cho sản xuất, cung ứng cho các đơn vị.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH:

### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

| STT        | CHỈ TIÊU                               | ĐVT          | KH (TB<br>6050/TKV-<br>KH NGÀY<br>27/12/2021) | THỰC<br>HIỆN<br>NĂM<br>2022 | TỶ LỆ         | GHI<br>CHÚ |
|------------|----------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------|-----------------------------|---------------|------------|
| <b>I</b>   | <b>Sản lượng</b>                       |              |                                               |                             |               |            |
| 1          | Bóc xếp                                | Tấn          | 5.000.000                                     | 2.292.273                   | 46%           |            |
| 2          | Vận tải thủy                           | Tấn          | 720.000                                       | 652.058                     | 91%           |            |
| 3          | Dầu nhờn khác                          | 1000 L       | 1.900                                         | 1.866                       | 98%           |            |
| 4          | Sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn Cominlub | 1000 L       | 5.000                                         | 4.473                       | 89%           |            |
| 5          | Cung ứng dầu DO + FO                   | 1000 L       | 202.000                                       | 207.023                     | 102%          |            |
| <b>II</b>  | <b>Tổng doanh thu</b>                  | Triệu đồng   | <b>3.753.358</b>                              | <b>5.401.941</b>            | <b>144%</b>   |            |
| <b>III</b> | <b>Giá trị sản xuất</b>                | Triệu đồng   | <b>505.078</b>                                | <b>584.994</b>              | <b>116%</b>   |            |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>            | Triệu đồng   | <b>20.300</b>                                 | <b>20.954</b>               | <b>103,2%</b> |            |
| <b>V</b>   | <b>Tiền lương bình quân</b>            | 1.000đ/ng/th | <b>9.978</b>                                  | <b>12.357</b>               | <b>124%</b>   |            |
| <b>VI</b>  | <b>Trả cổ tức</b>                      | %/Vốn ĐL     |                                               | <b>7%</b>                   |               |            |



## 2. Các thành quả đạt được trong quản lý, điều hành SXKD:

### 2.1. Công tác Kỹ thuật - An toàn:

- Năm 2022, lĩnh vực kỹ thuật tiếp tục thực hiện việc triển khai đồng bộ các hệ thống ứng dụng và hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của doanh nghiệp.

- Công tác quản lý kỹ thuật đã phát huy hiệu quả, đảm bảo tốt cơ sở thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất, nâng cao hiệu lực - hiệu quả của công tác quản lý.

- Công tác an toàn luôn được coi là vấn đề hàng đầu, thường xuyên tiến hành kiểm tra tại hiện trường sản xuất đặc biệt là một số khâu có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ như: Bốc xếp, vận tải thủy, sản xuất dầu Cominlub và đặc biệt là hệ thống Vận tải - Kho tàng - Phân phối bán lẻ xăng dầu đã được cán bộ công nhân công ty đảm bảo tuyệt đối an toàn và bảo vệ môi trường.

### 2.2. Công tác kinh doanh vật tư - thương mại:

- Trong năm qua công tác thương mại đã đạt được những kết quả nhất định góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh chung của toàn công ty. Chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả vật tư thế giới và trong nước, đặc biệt là giá xăng dầu để tham mưu điều phối, cân đối các nguồn hàng. Tổ chức nhận dầu DO để dự trữ tồn kho hợp lý trong tình hình giá dầu thay đổi thường xuyên đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu cho sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh, chỉ đạo và phối hợp các xí nghiệp trong việc khai thác và mở rộng thị trường bán hàng.

Kết quả hoạt động kinh doanh vật tư năm 2022, cụ thể như sau:

- ✓ *Kinh doanh VTTB đạt:* 214,83 tỷ đồng/120,278 tỷ đồng bằng 178,6% KH.
- ✓ *SX, tiêu thụ dầu nhớt đạt:* 267,85/265,92 tỷ đồng bằng 100,7% KH.
- ✓ *Tiêu thụ dầu Diesel+FO đạt:* 207 triệu lít/202 triệu lít bằng 102,7% KH.

- Trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ dầu nhớt Cominlub: xác định đây là mặt hàng chiến lược, chủ đạo chiếm tỷ trọng lớn trong Giá trị sản xuất. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản lý, giám sát về chất lượng quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tập trung nguồn lực để giữ vững thị trường dầu nhớt Cominlub trước sự cạnh tranh quyết liệt của các hãng dầu khác.

- Năm 2022, tiếp tục tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở phát huy giá trị cốt lõi, thế mạnh của Công ty, đổi mới quy trình sản xuất đạt tiến bộ vượt bậc, mở đường tạo điều kiện đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, góp phần quan trọng giảm giá thành sản phẩm dầu nhớt, chất lỏng thủy lực chống cháy COMINLUB.

### 2.3. Công tác sản xuất bốc xếp và vận tải thủy:

- Về khâu bốc xếp: Đây là ngành dịch vụ chịu sự cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành nghề trên thị trường. Năm 2022 các tàu than nhập khẩu trong TKV chủ yếu là tàu bốc xếp bằng cầu nổi, các phần việc này Công ty không đủ điều kiện để thực hiện, than trong nước chủ yếu tập trung rót trong cầu, lượng than bốc xếp chuyển tải ít. Do vậy để đảm bảo việc làm cho công nhân lao động, Công ty đã chủ động tìm thêm khách hàng ngoài TKV để đảm bảo việc làm và thu nhập, giữ chân đội ngũ thợ lái cầu, bốc xếp.



- Về khâu vận tải thủy: Hiện đang bố trí vận chuyển than đi các tuyến Đạm, Điện Phả Lại, Điện Hải Dương, Điện Hải Phòng theo kế hoạch của Tập đoàn. Khâu vận chuyển than đã dần được cải thiện nhiều về cơ chế điều hành, tuy nhiên do vòng quay chậm nên hiệu quả kinh tế, khai thác chưa được đạt kết quả cao.

- Mặc dù đã được sự quan tâm tạo điều kiện của Tập đoàn với sự chỉ đạo sát sao của Ban giám đốc Công ty và bộ phận điều hành, lĩnh vực Vận tải thủy, bốc xếp đạt được kết quả thấp so với kế hoạch đề ra:

+ Sản lượng vận tải thủy đạt: 652/720 nghìn tấn bằng 91% KH năm. Doanh thu đạt: 31,7/41,17 tỷ đồng bằng 77% KH năm. (chênh lệch giữa sản lượng và doanh thu do cơ cấu tuyến hàng hóa vận chuyển và phần thuê ngoài thực hiện)

+ Sản lượng bốc xếp thực hiện: 2,29/5 triệu tấn bằng 46% KH năm, doanh thu đạt: 14,1/30 tỷ đồng bằng 47% KH năm.

#### **2.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản - Khoa học công nghệ:**

Thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2022 điều chỉnh theo Công văn số 4568/TKV-ĐT ngày 6/10/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty đã triển khai thực hiện và hoàn thành các dự án với giá trị 18.070 trđ/19.772 trđ.

- Năm 2022 không có dự án chuyển tiếp của năm 2021. Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022 khởi công mới bao gồm 06 gói thầu chính: Trong đó 05 gói đã hoàn thành (Mua sắm ô tô vận chuyển xăng dầu dung tích 18m<sup>3</sup>; mua sắm ô tô 16 chỗ; mua sắm ô tô bán tải; Cung cấp, lắp đặt 01 Bơm trục vít lưu lượng 30m<sup>3</sup>/h, động cơ phòng nổ và 02 máy in tem nhãn màu; Cung cấp, lắp đặt thang máy), và 01 gói chuyển tiếp năm 2023: (Mua sắm 01 tủ ẩm (Humidity Cabinet)).

- Giá trị thực hiện: 17.513 trđ/17.600 trđ

- Giá trị giải ngân: 17.513 trđ

\* Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ:

- Trong năm qua, công ty không ngừng đổi mới, sáng tạo, tập trung nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm mới. Cụ thể:

- Nghiên cứu sản phẩm thay thế sản phẩm TLG SE, FE, LE sử dụng phụ gia mới với tính năng và giá thành tối ưu hơn (đã thành công ở giai đoạn PTN)

- Cải tiến tính năng chống rỉ của sản phẩm CLTLCC sử dụng phụ gia MEA: tăng pH sản phẩm, bảo vệ bề mặt vật liệu trong điều kiện khắc nghiệt

- Nghiên cứu thành công sản phẩm dầu nhũ thủy lực TLG SEMI có tính tan tuyệt vời, khả năng bôi trơn và chống ăn mòn vượt trội, đã được sản xuất và đưa vào sử dụng tại thị trường Khe Chàm, được khách hàng đánh giá cao. Đã triển khai xong giai đoạn thử nghiệm tại công ty Than Uông Bí

- Đã chủ động tìm kiếm, lựa chọn phụ gia mới, nghiên cứu phát triển lại dòng sản phẩm Cominlub FDAO 60 sau thời gian dài bị đứt gãy chuỗi cung ứng.

- Chủ động khảo sát đơn pha chế sử dụng đa dạng các nguồn nguyên liệu (KVIS 30, 500N nhóm III, Adbase 8, Knitto 32, HiTEC 3339) giúp công ty, xí nghiệp chủ động trong sản xuất)



### **2.5. Về công tác tài chính - kế toán:**

- Trong năm qua, công tác tài chính - kế toán đã có những đóng góp tích cực giúp Giám đốc kiểm soát hoạt động SXKD của công ty, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính - kế toán đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của TKV.

- Đáp ứng đủ và kịp thời các khoản chi phục vụ SXKD, đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ, tăng vòng quay vốn, tiết kiệm tối đa chi phí vốn, vòng quay vốn lưu động 8,11 vòng tăng 2,46 vòng so với 2021.

- Năm 2022, Công ty sản xuất kinh doanh hiệu quả: Lợi nhuận 20,954 tỷ đạt 103,2% Kế hoạch, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 10,4%, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 1,8%; Công ty bảo toàn vốn góp của cổ đông.

### **2.6. Công tác lao động tiền lương, phát triển nguồn nhân lực**

- Năm 2022, Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương, đặc biệt là giãn cách tiền lương, tập trung nâng cao thu nhập cho các bộ phận nặng nhọc, khu vực tạo ra doanh thu, sản phẩm, công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý.

- Năm 2022 Công ty đã tích cực cơ cấu lại lao động một số phân xưởng, phòng ban theo hướng tinh gọn hơn. Cùng với việc giảm lao động tự nhiên do CBNV đến tuổi nghỉ hưu, xin chấm dứt hợp đồng và Công ty đã xây dựng nghị quyết liên tịch số 2671/NQLT-MTS ngày 10/10/2022 về việc giải quyết chế độ đối với lao động gián tiếp khi thực hiện cơ cấu và tổ chức lại sản xuất. Kết quả giảm tuyệt đối 21 lao động (so với số lao động 31/12/2021).

- Triển khai, áp dụng hiệu quả hoạt động của các đơn vị, phòng ban trong MTS theo chỉ tiêu KPI.

- Công tác đào tạo được quan tâm đúng mức; tổ chức tự đào tạo và cử đi học đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo kế cận để có nguồn thay thế trước mắt và lâu dài; tiếp tục thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty.

### **2.7. Một số công tác khác:**

- Năm 2022, trước những tác động của thị trường trong và ngoài nước; Ảnh hưởng của diễn biến dịch Covid-19, Công ty đã tổ chức linh hoạt sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. Công ty đã tổ chức cấp phát thuốc, khám bệnh, tham quan, điều dưỡng để bảo vệ tối đa sức khỏe NLĐ đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh; Đồng thời thực hiện thành công mục tiêu kép vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19.

- Năm 2022, Công tác thanh tra pháp chế đã giúp Giám đốc Công ty tham gia rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế mới của công ty cho phù hợp với pháp luật nhà nước, Tập đoàn TKV; Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT - Giám đốc với BCH Đảng ủy Công ty.

- Tổ chức ký kết quy chế phối hợp công an các phường trên địa bàn Thành phố Cẩm phả, Hạ Long và các đơn vị trong TKV để phối hợp giữ gìn ANTT - Bảo vệ tài sản, PCCN.



- Tình hình công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, bảo vệ sản xuất trong năm qua được thực hiện tốt, qua công tác kiểm tra, giám sát, công tác phối hợp với các đơn vị bạn, với các cơ quan hữu quan đã chủ động ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực đảm bảo an ninh - trật tự trên địa bàn hoạt động của công ty.

### **III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ:**

#### ***Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:***

- Năm 2022, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc đôi lúc còn thiếu sự linh hoạt để phù hợp với sự biến động của thị trường. Sản lượng thực hiện trong các lĩnh vực: Bốc xếp, vận tải Thủy, tiêu thụ dầu nhờn Cominlub chưa đạt kế hoạch.

- Công tác kiểm tra, giám sát của phòng ban công ty và các đơn vị còn hạn chế về phương pháp nên kết quả kiểm tra, giám sát chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Công tác đào tạo, hướng dẫn nhân viên của cán bộ chưa được quan tâm đúng mức. Một số cán bộ nhân viên còn thụ động trong công việc, thiếu kỹ năng mềm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống phát sinh, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Công tác tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của Công ty và các đơn vị trực thuộc, nhất là các lĩnh vực quan trọng như cơ điện, vận tải, xây dựng, công nhân bốc xếp, vận tải thủy.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Trong năm 2022, mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần quyết tâm và nỗ lực cao, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu kế hoạch SXKD; Đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu thi đua, nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động; Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, cổ tức Đại hội đồng cổ đông đề ra và nghĩa vụ với nhà nước; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích người lao động, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập, từng bước nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNV, tạo động lực quan trọng để đẩy mạnh SXKD, góp phần xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Để có được kết quả trên, trước hết là nhờ có sự đồng tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tập thể CBCNV trong Công ty, đã dự báo được tình hình diễn biến thị trường, bám sát các chủ trương giải pháp của Tập đoàn, trên cơ sở các phương án kế hoạch đã xây dựng, thực hiện điều hành linh hoạt các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí, mở rộng sản xuất góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD so với mục tiêu đề ra, đảm bảo an toàn và hiệu quả SXKD.



## PHẦN THỨ HAI

### MỤC TIÊU, CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

#### I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

##### 1.1. Thuận lợi

- Năm 2023, dự báo về sản lượng sản xuất và tiêu thụ than của TKV sẽ duy trì, giữ ổn định như năm 2022. Đây là thuận lợi cơ bản về việc làm và thu nhập cho công nhân viên.

- Về tiêu thụ vật tư trong ngành: tiếp tục thực hiện theo quyết định số 1828/QĐ-TKV ngày 26/10/2020 về việc quy định về mua sắm vật tư trong ngành của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty đã chủ động tích cực tiếp xúc với các đơn vị thành viên TKV đề nghị phối hợp tiêu thụ sản phẩm do Công ty sản xuất, đã được các đơn vị đánh giá chất lượng, hiệu quả và nhiệt tình ủng hộ. Ngoài ra, Công ty còn tích cực chủ động thực hiện văn bản số 2561/TKV-KH ngày 29/5/2020 về việc: Tăng cường sử dụng sản phẩm dầu nhờn Cominlub do Công ty CP Vật tư - TKV sản xuất, chú trọng đảm bảo chất lượng sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Tập thể CBCNV đoàn kết nội bộ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của ban lãnh đạo trong điều hành sản xuất kinh doanh phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023.

##### 1.2. Khó khăn

- Công nợ trong ngành đã dần được cải thiện, song vẫn có thời điểm cao trên 600 tỷ đồng (trong đó vẫn còn dư nợ quá hạn ở một số đơn vị) dẫn đến Công ty phải đi vay ngân hàng lượng vốn lớn để phục vụ SXKD, chi phí tài chính cao.

- Giá cả một số loại hàng hóa tăng cao ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh cũng như triển khai thực hiện dự án đầu tư của Công ty.

- Liên danh trong khâu bốc xếp, do vậy công tác triển khai thực hiện sẽ gặp những khó khăn nhất định trong ĐHSX.

- Kho cảng trung chuyển dầu Vũng Hoa được gia hạn tiếp đến 31/12/2023. Sẽ tiếp tục có những khó khăn cho Công ty trong hoạt động cung ứng dầu ga doan những năm tiếp theo.

#### II. MỤC TIÊU:

Để hoàn thành được mục tiêu AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ, MTS cần phải chú trọng đến một số mục tiêu, nhiệm vụ:

1. Sản xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, phương tiện thiết bị, an toàn vốn kinh doanh. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp SXKD, triển khai các giải pháp tăng doanh thu, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, thực hiện tốt công tác khoán quản chi phí, nâng cao hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; tăng trưởng hợp lý.

2. Chủ động linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất, mở rộng thị trường sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, phát huy tối đa năng lực, lợi thế sẵn có các ngành nghề truyền thống của Công ty; Đầu tư có trọng điểm các công trình đem lại hiệu quả cao nhất, nhanh nhất cho Công ty trong giai đoạn hiện nay.



3. Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh theo phương châm thích ứng linh hoạt, an toàn bảo vệ tối đa sức khỏe CBCNLD trong toàn Công ty.

4. Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Thực hiện đề án chuyển đổi số và liên thông cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý điều hành.

5. Đổi mới, sáng tạo áp dụng công nghệ tiên tiến đẩy mạnh các chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị gia tăng, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong lao động sản xuất và kỷ luật lao động, cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập và phúc lợi cho người lao động.

6. Xác định những mục tiêu chiến lược, và những giải pháp phù hợp có tính đột phá để thực hiện thắng lợi, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, cụ thể:

### Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2023

| TT       | CHỈ TIÊU                      | ĐƠN VỊ TÍNH        | KẾ HOẠCH NĂM 2023 |
|----------|-------------------------------|--------------------|-------------------|
| <b>A</b> | <b>Kế hoạch SXKD:</b>         |                    |                   |
| 1        | Chỉ tiêu hiện vật:            |                    |                   |
|          | - Dầu DO + FO                 | 1.000 lít          | 197.500           |
|          | - Dầu nhờn COMINLUB           | 1.000 lít          | 5.030             |
|          | - Bốc xếp                     | 1.000 Tấn          | 2.600             |
|          | - Vận tải thủy                | 1.000 Tấn          | 550               |
| 2        | Tổng Doanh thu                | Triệu đồng         | 4.695.200         |
| 3        | Giá trị sản xuất              | Triệu đồng         | 471.229           |
| 4        | Lợi nhuận trước thuế          | Triệu đồng         | 15.245            |
| 5        | Tiền lương bình quân          | 1000 đ/người/tháng | 8.763             |
| <b>B</b> | <b>Kế hoạch trả cổ tức</b>    | % Vốn điều lệ      | ≥6%               |
| <b>C</b> | <b>Kế hoạch tuyển dụng LĐ</b> | Người              | 25                |
| <b>D</b> | <b>Kế hoạch ĐTXD</b>          | Triệu đồng         | 29.490            |

### III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2023:

#### 1. Về công tác SX và kinh doanh xăng dầu, vật tư:

Trong tình hình hiện nay, công tác sản xuất, kinh doanh vật tư cần được định hướng một số vấn đề sau:

\* Đối với lĩnh vực sản xuất và cung ứng dầu nhờn Cominlub:

Năm 2023, Công ty tiếp tục xác định đây là khâu quan trọng chiến lược để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Phần đầu thực hiện sản lượng tiêu thụ là: 5 triệu lít dầu nhờn COMINLUB các loại. Trong đó tập trung đảm bảo chiếm từ 60-65% thị phần tiêu thụ dầu nhờn tại các đơn vị; triển khai đưa dòng sản phẩm chất lỏng thủy lực chống cháy Cominlub HFS vào thay thế hoàn toàn sản phẩm ngoại nhập sử dụng tại các hệ thống giàn chống cơ giới hóa tại các đơn vị sản xuất hầm lò; Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có tính ưu việt vào sử dụng thay thế các sản phẩm dầu hăng khác trên thị trường.



- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa nguyên vật liệu đầu vào; các hình thức chào giá cạnh tranh các chủng loại sản phẩm mới với chất lượng tốt và giá thành tối ưu để tăng khả năng cạnh tranh thích ứng điều kiện thực tế khan hiếm nguồn cung và đứt gãy phụ gia sản xuất, chú trọng các giải pháp giảm giá thành sản phẩm. Tập trung các nguồn lực để giữ vững thị trường, từng bước tăng thị phần tại khu vực Quảng Ninh và có kế hoạch mở rộng tại khu vực Tây nguyên, Tổng Công ty khoáng sản, Tổng Công ty điện, duy trì Tổng Công ty Đông Bắc ...

\* *Đối với kinh doanh xăng dầu:* Theo dõi diễn biến giá cả xăng dầu, cân đối lượng tồn trữ hợp lý trong kỳ nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chủ động đảm bảo nguồn cung phục vụ cho nhu cầu sản xuất của TKV.

\* *Đối với kinh doanh vật tư phụ tùng:* Cần phát huy tốt hơn nữa để tăng doanh thu. Lĩnh vực này cần đặc biệt lưu ý kiểm soát hồ sơ, chứng từ, nguồn gốc hàng hóa, rủi ro, an toàn vốn và con người.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp tiếp thị, mở rộng thị trường nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ phụ trợ sau bán hàng, đặc biệt là đối với sản phẩm dầu cominlub, kinh doanh vật tư. Thực hiện tốt việc các chỉ tiêu, nội dung đã cam kết trong Hợp đồng phối hợp kinh doanh.

## **2. Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh:**

- Tăng cường công tác quản trị doanh thu, chi phí, quản trị rủi ro; tăng cường công tác quản lý đất đai, phát huy hiệu quả sử dụng đất đúng mục đích.

- Các đơn vị trong Công ty chịu trách nhiệm cân đối chi phí giá thành theo kế hoạch tạm giao của Công ty đã ban hành đảm bảo mức thu nộp (lợi nhuận) theo kế hoạch giao. Các chi phí không có trong kế hoạch phải báo cáo xin ý kiến trước khi thực hiện.

- Tăng cường tiếp thị, mở rộng thị trường các ngành nghề chủ yếu:

+ *Khâu bốc xếp:* Ngoài sản lượng than bốc xếp (xuất khẩu; nhập khẩu) với các Công ty Kho vận, Công ty (Xí nghiệp) chủ động mở rộng thị trường bốc xếp hàng hóa ngoài TKV tại vùng neo Hòn Nét đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

+ *Khâu vận tải thủy:* Tăng hệ số huy động, tăng vòng quay phương tiện; Tăng cường vận chuyển than Đạm, Điện theo chỉ tiêu của TKV và tập trung cho vận chuyển tải than (Công ty kho vận Cẩm Phả, Đá Bạc) khi có chỉ tiêu để tăng hiệu quả (do có hàng vận chuyển 2 chiều, tiết kiệm chi phí nhiên liệu). Khi có than nhập khẩu sẽ đàm phán ký hợp đồng để vận chuyển than nhập khẩu từ vùng chuyển tải Hòn Nét về cảng của đơn vị có chỉ tiêu nhập khẩu than.

+ *Khâu sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn Cominlub:* Theo kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của TKV, Công ty đã tích cực triển khai ký hợp đồng và nhận được nhiều sự ủng hộ của các mỏ. Bám sát quy định của TKV tại quyết định số: 1828/QĐ-TKV ngày 26/10/2020 về việc quy định về mua sắm vật tư trong ngành của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong đó đảm bảo khối lượng dầu nhờn bằng 65% lượng tiêu thụ của đơn vị. Đầu tư nghiên cứu sản xuất các chủng loại dầu bôi trơn phẩm cấp cao đạt tiêu chuẩn quốc tế phục vụ các loại xe hiện đại, xe trọng tải lớn hoạt động trong TKV. Tiếp tục nghiên cứu nâng cao tính ưu việt của chất lỏng thủy lực chống cháy HFS thân thiện với môi trường sử dụng trong các mỏ hầm lò thay thế dần cho dầu nhũ thủy lực dùng trong hầm lò.



### 3. Công tác kỹ thuật, công nghệ và đầu tư:

- Khâu cung cấp xăng dầu, vật tư: Công ty xác định phục vụ cho các đơn vị trong TKV ổn định về sản lượng và doanh thu; nâng cao chất lượng phục vụ; Đầu tư, đổi mới, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại và phù hợp để quản lý nội bộ và chia sẻ thông tin cùng các mô tăng cường quản lý: Tiếp tục duy trì và mở rộng việc áp dụng hệ thống cấp dầu tự động thông qua thiết bị cảm ứng từ tại các đơn vị trong và ngoài TKV.

- Tiếp tục áp dụng phần mềm quản lý trong việc viết hóa đơn bán hàng, cập nhật tự động doanh thu và tính thuế; phần mềm quản lý kỹ thuật; phần mềm kế toán; hoàn thiện phần mềm sản xuất và tiêu thụ dầu Cominlub, theo dõi tiêu thụ dầu nhờn hãng khác.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực công tác bốc xếp; Cùng cố nhà nghỉ ca cho công nhân bốc xếp trên đảo Thê Vàng; sửa chữa nâng cấp các nhà nổi, tàu phục vụ đưa đón công nhân đi làm.

- Tiếp tục nghiên cứu Đầu tư dự án xây dựng kho trung chuyển, bến nhập dầu tại phường Cửa Ông - Thành phố Cẩm phá sau khi các thủ tục với Tỉnh Quảng Ninh, chính quyền địa phương và TKV thông qua, chuẩn bị sẵn sàng dịch vụ hậu cần cho những năm tiếp theo đảm bảo đáp ứng kịp thời cho sản xuất. (Xây dựng phương án tìm vị trí mới xây dựng kho trung chuyển, bến nhập dầu trong trường hợp không thực hiện được dự án xây dựng kho trung chuyển, bến nhập dầu tại Phường Cửa Ông và (hoặc) tiếp tục xin gia hạn bến nhập dầu tại cảng Vũng Hoa cho đến khi xây dựng xong kho ở vị trí mới)

- Phương tiện vận chuyển dầu: Đầu tư thêm các phương tiện xe chuyên tải dầu có dung tích 18.000 lít/xe; các thiết bị phục vụ cho cấp phát xăng dầu. (Chủ động trong mọi trường hợp phương án vận chuyển dầu bằng đường bộ từ kho K130 (Công ty Xăng dầu B12) về các kho công trường đảm bảo phục vụ sản xuất liên tục)

- Đầu tư phương tiện thủy: Hiện nay Công ty có 23.000 tấn phương tiện; Công ty xây dựng và đã được Tập đoàn giao kế hoạch đầu tư 2023 hoá cải 05 đoàn phương tiện thủy; đầu tư mua sắm 01 đoàn phương tiện thủy.

- Đầu tư thêm máy móc, chuyển đổi sang mô hình may theo dây chuyền để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng BHLĐ cung cấp cho các mỏ: quần áo BHLĐ, ống gió lò, bạt che hàng phần đầu đạt doanh thu 23 - 25 tỷ vào năm 2023.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Tuyển dụng lao động kỹ thuật, chất lượng cao đáp ứng ngay yêu cầu công việc đề ra.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy trình sản xuất, kỷ luật lao động. Chủ động triển khai tốt công tác PCTT- TKCN, công tác PCCN. Giám sát và thực hiện tốt công tác huấn luyện an toàn định kỳ, phần đầu năm 2023 không để xảy ra sự cố thiết bị và tai nạn lao động trong toàn công ty.



#### **4. Công tác quản lý lao động tiền lương và phát triển nguồn nhân lực**

- Tiết kiệm chi phí lao động: Phát huy kết quả của năm trước, Công ty tiếp tục công tác tái cơ cấu, sắp xếp lại các phòng ban đơn vị sản xuất theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ hơn, để tăng năng suất lao động theo chỉ đạo của Tập đoàn.

- Định biên lại lao động các phòng ban công ty, xí nghiệp. Phát huy thế mạnh các bộ phận phục vụ sản xuất, từng ngành nghề kinh doanh của Công ty. Thực hiện khoán lương cho từng phòng ban, bộ phận gián tiếp nhằm tinh gọn bộ máy phục vụ phụ trợ đảm bảo thu nhập cho người lao động và trả lương công bằng.

- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo kế cận để có nguồn thay thế trước mắt và lâu dài; tiếp tục thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý lao động và đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động, tiếp tục tuyển dụng lao động chất lượng cao để thực hiện các chương trình tự động hóa, tin học hóa, chuyển đổi số và đổi mới, nâng cao chất lượng nhân sự của các lĩnh vực quản lý.

#### **5. Công tác tài chính kế toán và quản trị chi phí**

Hoàn thiện Quy chế khoán doanh thu, chi phí; Quy định mua sắm vật tư, hàng hóa; Quy định thuê ngoài... làm cơ sở để thực hiện với đầy đủ các chế tài, cơ chế khuyến khích, chế độ thưởng phạt rõ ràng. Cùng với việc phấn đấu tăng doanh thu, Công ty nhận thức được phải tiết kiệm chi phí trong tất cả các yếu tố để đạt hiệu quả cao trong SXKD, trả cổ tức ở mức cao nhất cho các cổ đông bằng các biện pháp:

- Rà soát, hoàn thiện lại tất cả các định mức kinh tế kỹ thuật ở các khâu để tiết giảm chi phí. Đặc biệt định mức hao hụt cho các khâu vận chuyển, tồn chứa, cấp phát dầu; định mức nguyên nhiên vật liệu ở tất cả các khâu sản xuất để phấn đấu thực hiện đảm bảo quy định.

- Rà soát kỹ thuật an toàn, chất lượng các phương tiện, thiết bị đã lạc hậu, không hiệu quả trong sản xuất cho dừng hoạt động tránh lãng phí.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Khai thác triệt để hiệu quả, tính năng tác dụng của thiết bị định vị GPS, PLC, que đo bồn, phần mềm quản lý vận chuyển dầu nhờn,... hiện có.

- Bố trí điều hành hợp lý phương tiện vận tải thủy, bộ để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu bởi vì lãng phí lớn nhất là trong khâu điều hành.

- Tăng cường thu hồi công nợ để giảm chi phí tài chính, tăng vòng quay vốn, đảm bảo kịp thời nhu cầu chi phục vụ SXKD. Đề nghị Tập đoàn có cơ chế hỗ trợ Công ty về thanh toán công nợ nội bộ trong TKV.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất theo kế hoạch giá thành đã giao khoán tại các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc. Có các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tài chính đảm bảo đúng pháp luật, quy định của nhà nước, TKV, Công ty.

- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



### 6. Công tác thi đua, tuyên truyền và đời sống, văn hoá, xã hội.

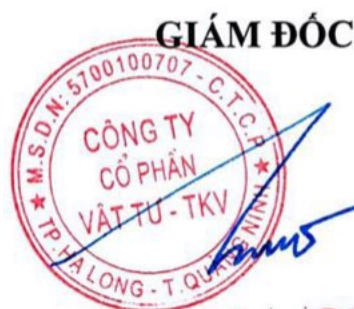
- Đẩy mạnh công tác truyền thông trong tình hình mới; tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông; Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị vào việc tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, giải pháp quản lý điều hành của Công ty, chú trọng công tác tư tưởng, tuyên truyền giáo dục cho người lao động hiểu rõ và chia sẻ với những khó khăn chung của Tập đoàn và của Công ty, tạo sự đồng thuận trong công tác điều hành sản xuất, tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm – chống lãng phí ; tuyên dương, khen thưởng động viên kịp thời các cá nhân điển hình tiên tiến xuất sắc, các tập thể tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Đẩy mạnh các hoạt động Văn hóa - TDTT góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động; Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với CNVC về khám sức khoẻ, kiểm tra môi trường, trang bị BHLĐ, tổ chức tham quan, điều dưỡng, nghỉ mát, trao đổi kinh nghiệm, phấn đấu để nâng cao thu nhập tiền lương. Tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp các trường hợp khó khăn, tai nạn, đề cao tinh thần tương thân tương ái đoàn kết trong công ty. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch, xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023 của Ban Giám đốc Công ty, kính trình Đại hội phê chuẩn. ✓

#### Nơi nhận: ✓

- Các cổ đông Công ty (Website MTS);
- Đảng uỷ, HĐQT (E-copy);
- Ban KS, BGD (E-copy);
- Các Phòng, CN Công ty;
- Lưu VPGĐ.



*Trần Quang Tuấn*



Số: 811/BC-MTS

Hạ Long, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư – TKV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau:

**PHẦN I**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 40 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các kỳ họp Hội đồng quản trị đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời để Giám đốc công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

**1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

**a) Tham gia dự họp của các thành viên HĐQT trong năm:**

| TT | Thành viên HĐQT     | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|----|---------------------|---------------------|-------------------|---------------------|
| 1  | Ông Trần Thế Thành  | 18/18               | 100%              |                     |
| 2  | Ông Tạ Quang Tuấn   | 18/18               | 100%              |                     |
| 3  | Ông Nguyễn Thế Hùng | 18/18               | 100%              |                     |
| 4  | Ông Lê Dũng         | 17/18               | 94,4%             | Đi công tác vắng    |
| 5  | Ông Phạm Văn Hiền   | 18/18               | 100%              |                     |

**b) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

| TT | Thành viên HĐQT    | Chức vụ                          | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT                        |                 |
|----|--------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------|
|    |                    |                                  | Ngày bổ nhiệm                                                    | Ngày miễn nhiệm |
| 1  | Ông Trần Thế Thành | Chủ tịch<br>(Không điều hành)    | 03/03/2020                                                       |                 |
| 2  | Ông Tạ Quang Tuấn  | Thành viên<br>(Giám đốc công ty) | 19/04/2019 - ĐHCĐ thường niên năm 2019<br>(Nhiệm kỳ 2019 - 2024) |                 |



| TT | Thành viên HĐQT     | Chức vụ                           | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT                      |                 |
|----|---------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------|
|    |                     |                                   | Ngày bổ nhiệm                                                  | Ngày miễn nhiệm |
| 3  | Ông Nguyễn Thế Hùng | Thành viên (Phó giám đốc Công ty) | 19/04/2019 - ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024) |                 |
| 4  | Ông Lê Dũng         | Thành viên (Không điều hành)      | 19/04/2019 - ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024) |                 |
| 5  | Ông Phạm Văn Hiến   | Thành viên (Giám đốc XN VTHG)     | 01/11/2020 (Bầu chính thức tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)     |                 |

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

## **2. Các cuộc họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức họp 18 phiên, ban hành 40 nghị quyết, 20 quyết định với các nội dung chủ yếu: Ban hành các quy chế quản lý, quy chế làm việc, sửa đổi bổ sung và ban hành mới các quy chế: Quy chế Quản lý công nợ; Quy chế Huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định; Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế Quản lý cán bộ; Sửa đổi bổ sung quy chế Quy chế quản lý đầu tư, xây dựng; Sửa đổi bổ sung Quy chế Dân chủ ở cơ sở; Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương; Công tác tổ chức sản xuất; Công tác đầu tư, công tác đất đai; Công tác quy hoạch, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Công ty, HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty. (Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).

Trong năm, các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng; năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

## **3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:**

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, của Đảng ủy Than Quảng Ninh cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện, ủng hộ, giúp đỡ của các đơn vị trong Tập đoàn TKV. Đặc biệt được sự quan tâm của Tập đoàn chỉ đạo quyết liệt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị chi phí thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa các đơn vị thành viên trong Tập đoàn nên đã tạo điều kiện cho Công ty thực hiện tốt kế hoạch phối hợp kinh doanh với các đơn vị trong Tập đoàn trong việc cung ứng và sử dụng vật tư, xăng dầu, bốc xếp... Công ty phấn đấu thực hiện chiến lược phát triển bền vững, đảm bảo an toàn về người, thiết bị, vốn và môi trường; đảm bảo an ninh trật tự, kỷ luật lao động và an toàn xã hội. Đảng bộ Công ty tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện mô hình sản xuất kinh doanh đảm bảo phù hợp, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.



Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi nêu trên, cũng còn nhiều khó khăn, thách thức như: Tình hình chính trị thế giới diễn biến phức tạp; cuộc xung đột giữa Nga - Ucraina đã ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường nói chung, một số mặt hàng thiết yếu, giá nguyên vật liệu đầu vào, nhất là sắt thép, xăng dầu, giá than nhập khẩu vẫn ở mức cao. Thị trường năng lượng thế giới đầy biến động, giá xăng dầu biến động khó lường, cũng như hậu quả tiêu cực của biến đổi khí hậu, thời tiết nắng nóng, mưa lớn, cục bộ gây ngập lụt nghiêm trọng đến khu vực moong, mỏ, đường vận tải than, xăng dầu... ảnh hưởng đến sản xuất của các đơn vị vùng Cẩm Phả, Hạ Long. Đặc biệt là tình hình dịch COVID-19 trong năm 2020, 2021 và nửa đầu năm 2022 diễn ra hết sức phức tạp, khó lường trên phạm vi toàn thế giới cũng như trong nước đã ảnh hưởng lớn tới tình hình xuất nhập khẩu, tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và tác động trực tiếp đến các mặt hoạt động của Công ty từ nguồn cung nguyên liệu sản xuất đến thị trường tiêu thụ, khối lượng bốc xếp, chuyển tải giảm, nợ phải thu quá hạn ở mức cao. Ngoài ra dịch đậu mùa khỉ, cúm A, sốt xuất huyết tiếp tục có các diễn biến mới gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Tiến độ giải quyết thủ tục thuê/gia hạn thuê đất một số dự án kéo dài; hạ tầng sản xuất kinh doanh như kho, cảng, đất đai... hiện đang gặp rất nhiều khó khăn công tác cấp/gia hạn, quản lý, cấp phép dẫn tới vướng mắc trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; đời sống, việc làm của người lao động gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, công ty cũng có thuận lợi cơ bản, đó là: Nhu cầu tiêu thụ than nội địa tăng cao tạo điều kiện để công ty phát triển thị trường. Bên cạnh đó, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã có sự chỉ đạo kịp thời, cụ thể hỗ trợ công ty trong sản xuất và kinh doanh.

Trước những khó khăn và thuận lợi nêu trên, HĐQT Công ty đã có những định hướng, chủ trương và chỉ đạo sâu sát, kịp thời cộng với sự chủ động, nhanh nhạy của bộ máy điều hành và những cố gắng, nỗ lực của tập thể người lao động công ty đã phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ với kết quả như báo cáo của Giám đốc điều hành đã trình bày.

Năm 2022, hoạt động tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đáp ứng đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty, bảo toàn được vốn của chủ sở hữu. Bằng các biện pháp điều hành quyết liệt, Công ty đã chủ động xây dựng, rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với thị trường trong từng thời kỳ, chủ động điều hành tồn kho xăng dầu và nguyên vật liệu sản xuất dầu nhờn COMINLUB một cách hợp lý, tích cực thu hồi công nợ. Vì vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 khá tốt; lợi nhuận năm 2022 đạt 20.954 triệu đồng đạt 103,2% so với kế hoạch đề ra. Công ty dự kiến trả cổ tức cho cổ đông 7%/vốn điều lệ đạt mức nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra.

Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách thuế với Nhà nước, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách xã hội và các chế độ khác với người lao động theo đúng các quy định của Pháp luật.

#### **4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Việc giám sát cán bộ quản lý, bộ máy điều hành thông qua chức trách nhiệm vụ được phân công và kết quả công việc được giao, yêu cầu báo cáo thường kỳ, đột xuất phản ánh kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có giải pháp kịp thời. Thường xuyên kiểm tra tình hình SXKD và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót.

HĐQT đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực của Giám đốc và bộ máy điều hành đã vượt qua nhiều khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đối chiếu với quy định của Điều lệ cũng như các Quy chế, quyết định, nghị quyết mà HĐQT



đã ban hành, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đều chấp hành đúng và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

#### **4.1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:**

Là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành, song Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng vai trò, vị trí của mình, được cụ thể hóa bằng các quyết định quản lý điều hành; chủ động triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT, đề ra các biện pháp quản lý hiệu quả trong quá trình điều hành các hoạt động SXKD của Công ty; chấp hành đúng quy định của Pháp luật, thực hiện chế độ báo cáo đúng thẩm quyền; chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty đảm bảo an toàn về vốn, tài sản, an toàn về lao động theo đúng các quy chế, quy định quản lý nội bộ, nghị quyết của HĐQT.

#### **4.2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:**

Các cán bộ quản lý của Công ty đã được Giám đốc phân công nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân trên từng lĩnh vực. Các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm và chủ động, linh hoạt phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Chỉ đạo điều hành các phòng ban Công ty, các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã có những tham mưu, đề xuất hợp lý để thực hiện nhiệm vụ do Giám đốc phân công đạt hiệu quả. Trong năm, các cán bộ quản lý đã được HĐQT đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Đánh giá chung:** Năm 2022, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời đã giúp cho việc quản lý, điều hành SXKD của Công ty năm 2022 đạt kết quả tốt trong bối cảnh sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

## **PHẦN II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023**

Năm 2023 được dự báo là năm với rất nhiều khó khăn, thách thức như trong Báo cáo về phương hướng và các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD 2023 do Giám đốc Công ty trình bày. Ngoài những vấn đề đã được nêu, HĐQT nhấn mạnh và chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành Công ty thực hiện một số vấn đề trọng tâm sau đây:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải đảm bảo an toàn về người, vốn, tài sản và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Thực hiện đúng luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Quản trị doanh nghiệp tập trung vào các nội dung sau:

- Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đề ra. Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

- Tiếp tục tinh giảm lao động gián tiếp, phục vụ phụ trợ, cân đối lao động hợp lý giữa các khâu nhằm mục đích tăng năng suất lao động, phù hợp với tình hình mới.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ và định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với thay đổi của pháp luật, của TKV và yêu cầu quản trị Công ty, với tình hình thị trường.



- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất. Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản, Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, tiết giảm chi phí trong tất cả các khâu; Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt là phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý, vận chuyển và kinh doanh xăng dầu tại các trạm cấp, điểm cấp, công tác quản lý xử dụng đất đai, công tác an ninh trật tự và an toàn tài sản; Sử dụng các sản phẩm dịch vụ của địa phương trên nguyên tắc chất lượng, tiến độ và giá cả cạnh tranh.

3. Chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện các biện pháp giữ vững thị phần bán hàng và cung cấp các dịch vụ, chuẩn bị các điều kiện để mở rộng thị phần khi có cơ hội.

4. Đầu tư, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hình thức đào tạo lại, tuyển dụng để có đội ngũ lao động có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu SXKD theo tình hình mới.

5. Phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để mọi người hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu chung AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ.

Trên đây là những kết quả chính trong hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

HĐQT xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các Quý Cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu VP, Thư ký HĐQT.



**Trần Thế Thành**



**Phụ lục**  
**CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 811/BC-MTS, ngày 28/03/2023 của HĐQT)

| TT | Số Nghị quyết     | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                           |
|----|-------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 01/22/NQ_HĐQT_MTS | 04/01/2022 | Kế hoạch SXKD, kế hoạch LĐ tiền lương 2022. Kế hoạch đầu tư 2022. Một số vấn đề về SXKD, Một số giải pháp chủ yếu chi đạo, điều hành thực hiện phối hợp kinh doanh và nâng cao hiệu quả SXKD 2022. |
| 2  | 02/22/NQ_HĐQT_MTS | 11/02/2022 | Vốn lưu động năm 2022. Thông qua việc nghỉ hưu của Đ/c Đỗ Văn Tú                                                                                                                                   |
| 3  | 03/22/NQ_HĐQT_MTS | 16/02/2022 | Thông qua QC: QL Công Nợ. Huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh. Quản lý và sử dụng tài sản cố định                                                                                                  |
| 4  | 04/22/NQ_HĐQT_MTS | 23/02/2022 | Thông qua chương trình nghị sự ĐHĐCĐ 2022                                                                                                                                                          |
| 5  | 05/22/NQ_HĐQT_MTS | 15/03/2022 | Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ 2022.                                                                                                                                                                 |
| 6  | 06/22/NQ_HĐQT_MTS | 15/03/2022 | Thông qua QC Quản lý tài chính. Một số vấn đề về quản lý hoạt động SXKD.                                                                                                                           |
| 7  | 07/22/NQ_HĐQT_MTS | 24/3/2022  | Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và hệ số tài chính 2022. Kết quả HĐ SXKD quý I và nhiệm vụ tháng 4 quý II năm 2022.                                                                           |
| 8  | 08/22NQ_HĐQT_MTS  | 30/03/2022 | Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2021                                                                                                                                                        |
| 9  | 09/22NQ_HĐQT_MTS  | 20/04/2022 | Công tác điều động và bổ nhiệm cán bộ Về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ. quản lý công tác kế toán tài chính. Công tác bổ nhiệm lại cán bộ.                                                     |
| 10 | 10/22NQ_HĐQT_MTS  | 20/04/2022 | Thực hiện công tác bảo vệ môi trường                                                                                                                                                               |
| 11 | 11/22NQ_HĐQT_MTS  | 29/04/2022 | Triển khai thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty CP Vật tư; Thông qua kết quả hoạt động SXKD tháng 4 và kế hoạch điều hành SXKD tháng 5 năm 2022                                       |
| 12 | 12/22NQ_HĐQT_MTS  | 05/05/2022 | Thông qua Xác định ngày chốt danh sách cổ đông và triển khai công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030.                                                                                        |
| 13 | 13/22NQ_HĐQT_MTS  | 16/05/2022 | Quyết toán quỹ thưởng 2021; một số HĐ SXKD của cty; Thông qua chuyển bước thực hiện DA về đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022                                                                |
| 14 | 14/22NQ_HĐQT_MTS  | 24/05/2022 | Phê duyệt một số nội dung về HĐ SXKD.                                                                                                                                                              |
| 15 | 15/22NQ_HĐQT_MTS  | 25/05/2022 | Phê duyệt phương án tổ chức sản xuất , điều động nhân sự, bổ nhiệm và bố trí cán bộ tại các đơn vị và phòng ban công ty                                                                            |
| 16 | 16/22NQ_HĐQT_MTS  | 07/06/2022 | Phê duyệt công tác cán bộ XNVTCP và XNVTHG, triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng tại công ty                                                                                       |
| 17 | 17/22NQ_HĐQT_MTS  | 16/06/2022 | Thông qua nội dung dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022; điều chỉnh KHĐT năm 2022; Sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng Công ty.                                          |
| 18 | 18/22NQ_HĐQT_MTS  | 30/06/2022 | Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 6 và phương hướng tháng 7 năm 2022; Triển khai                                                                                                     |



| TT | Số Nghị quyết    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                             |
|----|------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                  |            | thực hiện nghiêm túc các nội dung về quản lý thực hiện công tác vật tư                                                                               |
| 19 | 19/22NQ_HĐQT_MTS | 14/07/2022 | Thông qua phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty năm 2022                                                                       |
| 20 | 20/22NQ_HĐQT_MTS | 28/07/2022 | Thông qua kết quả hoạt động SXKD tháng 7 và phương hướng tháng 8 năm 2022                                                                            |
| 21 | 21/22NQ_HĐQT_MTS | 01/08/2022 | thông qua PA cải hoán, đóng mới phương tiện vận tải thủy XN VTXD; định hướng quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ; hướng dẫn xây dựng KHPHKD 2023 |
| 22 | 22/22NQ_HĐQT_MTS | 04/08/2022 | Thông qua cấp phát, sử dụng nhiên liệu; thực hiện ý kiến của đoàn công tác liên ngành Bộ Tài Chính & Bộ Công Thương                                  |
| 23 | 23/22NQ_HĐQT_MTS | 09/08/2022 | Thông qua sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể giai đoạn 2021-2023                                                         |
| 24 | 24/22NQ_HĐQT_MTS | 12/08/2022 | Triển khai thực hiện điều chỉnh KHĐT 2022 và một số nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường                                                         |
| 25 | 25/22NQ_HĐQT_MTS | 18/08/2022 | Thông qua một số nội dung về công tác cán bộ                                                                                                         |
| 26 | 26/22NQ_HĐQT_MTS | 29/08/2022 | Thông qua kết quả hoạt động SXKD tháng 8 và phương hướng tháng 9 năm 2022                                                                            |
| 27 | 27/22NQ_HĐQT_MTS | 08/09/2022 | Thông qua một số nội dung về đất đai và công tác cán bộ                                                                                              |
| 28 | 28/22NQ_HĐQT_MTS | 14/09/2022 | Triển khai thực hiện một số văn bản của TKV                                                                                                          |
| 29 | 29/22NQ_HĐQT_MTS | 23/09/2022 | Thực hiện đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023                                                                                                      |
| 30 | 30/22NQ_HĐQT_MTS | 26/09/2022 | Thông qua dự kiến kết quả hoạt động SXKD tháng 9 và phương hướng tháng 10 năm 2022                                                                   |
| 31 | 31/22NQ_HĐQT_MTS | 03/10/2022 | Triển khai thực hiện một số văn bản của TKV                                                                                                          |
| 32 | 32/22NQ_HĐQT_MTS | 11/10/2022 | Điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022                                                                                                         |
| 33 | 33/22NQ_HĐQT_MTS | 13/10/2022 | Thực hiện Kế hoạch triển khai “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2022                                                      |
| 34 | 34/22NQ_HĐQT_MTS | 27/10/2022 | Phê chuẩn một số nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh                                                                                           |
| 35 | 35/22NQ_HĐQT_MTS | 28/10/2022 | Phê chuẩn một số nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh                                                                                           |
| 36 | 36/22NQ_HĐQT_MTS | 08/11/2022 | Về việc triển khai kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ năm 2022 của Công ty                                                                         |
| 37 | 37/22NQ_HĐQT_MTS | 28/11/2022 | Phê chuẩn một số nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh                                                                                           |
| 38 | 38/22NQ_HĐQT_MTS | 08/12/2022 | Về việc điều chỉnh Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty                                                                                      |
| 39 | 39/22NQ_HĐQT_MTS | 16/12/2022 | BC tình hình thực hiện KHPHKD2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023                                                                                 |
| 40 | 40/22NQ_HĐQT_MTS | 30/12/2022 | Triển khai một số nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh                                                                                          |



## BÁO CÁO

### Thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP quy định về tiền lương, tiền thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2022; đề xuất mức thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

#### 1. Báo cáo thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2022:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vật tư - TKV số 01/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty thanh toán thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

\* Thù lao của thành viên HĐQT, BKS:

| Chức danh               | Số người  | Thù lao Kế hoạch căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 (1.000 đ) | Thù lao thanh toán (1.000 đ) |
|-------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| Chủ tịch HĐQT           | 01        | 61.680                                                              | 61.680                       |
| Trưởng ban KS (8 tháng) | 01        | 36.640                                                              | 36.640                       |
| Thành viên HĐQT         | 04        | 210.240                                                             | 210.240                      |
| Thành viên BKS          | 02        | 105.120                                                             | 105.120                      |
| <b>Tổng số</b>          | <b>08</b> | <b>413.680</b>                                                      | <b>413.680</b>               |

\* Lương của trưởng ban kiểm soát (chuyên trách) 4 tháng năm 2022 là: 160.918 nghìn đồng

\* Tổng số tiền thù lao, tiền lương chi trả cho HĐQT, BKS Công ty: 574.598 nghìn đồng.






## 2. Đề xuất mức chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2023:

Để đảm bảo chế độ lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

| Chức danh                | Số người  | Mức lương chuyên trách (đ/người/tháng) | Mức thù lao không chuyên trách (đ/người/tháng) |
|--------------------------|-----------|----------------------------------------|------------------------------------------------|
|                          |           | A                                      | B = A x 20%                                    |
| Chủ tịch HĐQT            | 01        | 25.700.000                             | 5.140.000                                      |
| Thành viên HĐQT          | 04        | 21.900.000                             | 4.380.000                                      |
| Thành viên ban kiểm soát | 02        | 21.900.000                             | 4.380.000                                      |
| Trưởng ban kiểm soát     | 01        | 22.900.000                             | 4.580.000                                      |
| <b>Tổng số</b>           | <b>08</b> |                                        |                                                |

Mức thù lao của các chức danh không chuyên trách nêu trên là mức tối đa được hưởng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành





Số: 1431 /BC-MTS

Hạ Long, ngày 23 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Về việc đề xuất phương án trả phụ cấp đối với**  
**thành viên HĐQT độc lập**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;  
Căn cứ Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV;

Căn cứ Quyết định số: 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung ban hành tại Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn;

Đến thời điểm Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Vật tư – TKV đang triển khai thủ tục hồ sơ đăng ký niêm yết trên thị trường chứng khoán; theo quy định của pháp luật sau khi Công ty được niêm yết khi đó bố trí bổ sung 1 thành viên HĐQT độc lập; để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật và TKV, Công ty Cổ phần Vật tư - TKV trình Hội đồng quản trị phương án trả phụ cấp chuyên trách đối với thành viên HĐQT độc lập tại Công ty như sau:

| Chức danh               | Số người | Mức phụ cấp chuyên trách (đồng/người/tháng) | Ghi chú |
|-------------------------|----------|---------------------------------------------|---------|
| Thành viên HĐQT độc lập | 01       | 21.900.000                                  |         |

\* Mức phụ cấp và thù lao trên được hạch toán trong giá thành SXKD của Công ty.

\* Thời gian làm việc tại Công ty: 05 ngày/tuần và tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty theo quy định (tối thiểu 75% cuộc họp).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



Số: 1239 /TTr-MTS

Hạ Long, ngày 8 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua ký các hợp đồng, giao dịch giữa  
**Công ty với doanh nghiệp, có đông lớn và người có liên quan trong năm 2023**

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;  
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ khoản 3 điều 280, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP  
ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật  
Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã  
được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021.

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội cổ đông  
thông qua việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Vật tư -  
TKV với những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023 theo quy định tại  
khoản 2 Điều 164 và khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm r & s  
khoản 2 Điều 15, điểm m khoản 3 Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công  
ty, cụ thể như sau:

Hiện nay ông Trần Thế Thành, Trưởng ban quản lý vốn của Tập đoàn TKV  
là Người đại diện phần vốn của TKV đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ  
Chủ tịch HĐQT của Công ty, đồng thời ông Trần Thế Thành còn giữ chức vụ tại 04  
doanh nghiệp đó là: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Mông Dương -  
Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin; Chủ tịch  
HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty  
Cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Ông Trần Thanh Tùng, Người kiểm soát phần vốn, Ban kiểm soát nội bộ  
TKV được Tập đoàn TKV cử làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát  
là Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vật tư – TKV. Đồng thời là Thành viên  
Ban kiểm soát tại Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:  
Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin, Công ty Than Thống Nhất – TKV,  
Công ty Than Khe Chàm - TKV và Bệnh viện Than - Khoáng sản Việt Nam.





Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, các đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2022.

Hội đồng quản trị đề nghị các Quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vật tư - TKV với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

| TT | Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa chỉ, MST                                                    |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1  | Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Nắm giữ 51% Vốn điều lệ):<br>- Các đơn vị trực thuộc Tập đoàn: Công ty Kho vận & cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin, Công ty Tuyển Than Hòn Gai - Vinacomin, Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV, Công ty Than Thống Nhất - TKV, Công ty Than Khe Chàm - TKV... và một số Công ty Cổ phần do TKV nắm cổ phần chi phối. | Số 226, Lê Duẩn,<br>Đống Đa, Hà Nội<br>MST: 5700100256          |
| 2  | Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phường Mông Dương,<br>TP Cẩm Phả, Quảng Ninh<br>MST: 5700101203 |
| 3  | Công ty cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phường Hà Tu,<br>TP Hạ Long, Quảng Ninh<br>MST: 5700101323      |
| 4  | Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tòa nhà Việt Á, Duy Tân,<br>Cầu Giấy, Hà Nội<br>MST: 0103005779 |





| TT | Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan                                                                  | Địa chỉ, MST                                                                               |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty).                  | Phường Cẩm Phú,<br>TP Cẩm Phả, Quảng Ninh<br>MST 5700101002                                |
| 6  | Bệnh viện Than - Khoáng sản Việt Nam (Trưởng ban kiểm soát MTS là Trưởng ban kiểm soát của Công ty)   | Ngõ 1, phố Phan Đình Giót,<br>Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội<br>MST 5700100256-034        |
| 7  | Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin (Trưởng ban kiểm soát MTS là Trưởng ban kiểm soát của Công ty) | 46 Đoàn Thị Điểm, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Quảng Ninh<br>MST 5700100256-002           |
| 8  | Công ty Than Thống Nhất - TKV (Trưởng ban kiểm soát MTS là Trưởng ban kiểm soát của Công ty)          | Số 01, Lê Thanh Nghị,<br>khu Diêm Thủy, Cẩm Đông,<br>Cẩm Phả, Quảng Ninh<br>MST 5700101179 |
| 9  | Công ty Than Khe Chàm - TKV (Trưởng ban kiểm soát MTS là Trưởng ban kiểm soát của Công ty)            | Khu 6, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh,<br>MST 5700100256-060                    |

HĐQT kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét, thông qua giao Giám đốc Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Với hợp đồng, giao dịch có giá trị ký giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Phòng KHĐT, TM, KTTC;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



Số: 105/2023/BCKT-PKFVN

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vật tư - TKV**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV được lập ngày 27 tháng 03 năm 2023, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày từ trang 8 đến trang 52 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư - TKV chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 24 tháng 02 năm 2022.

Báo cáo kiểm toán này thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 70/2023/BCKT-PKFVN ngày 20 tháng 03 năm 2023 do Ban Giám đốc Công ty phát hành lại Báo cáo tài chính.

### **Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam**



**Nguyễn Hồng Quang**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0576-2023-242-1

**Nguyễn Hoàng Hà**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0740-2023-242-1



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022**

**PHẦN I: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

| TT         | TÀI SẢN                                      | Mã số      | 31/12/2022             | 01/01/2022             |
|------------|----------------------------------------------|------------|------------------------|------------------------|
| <b>A</b>   | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                      | <b>100</b> | <b>800.439.322.348</b> | <b>786.032.951.264</b> |
| <b>I</b>   | <b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>    | <b>110</b> | <b>25.399.572.785</b>  | <b>11.132.154.659</b>  |
| 1          | Tiền                                         | 111        | 25.399.572.785         | 11.132.154.659         |
| <b>II</b>  | <b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>             | <b>120</b> | -                      | -                      |
| <b>III</b> | <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>           | <b>130</b> | <b>592.033.963.363</b> | <b>614.794.452.306</b> |
| 1          | Phải thu ngắn hạn của khách hàng             | 131        | 480.967.225.454        | 534.436.839.981        |
|            | - Trong Tập đoàn                             |            | 475.300.001.327        | 527.220.228.153        |
|            | - Ngoài Tập đoàn                             |            | 5.667.224.127          | 7.216.611.828          |
| 2          | Trả trước cho người bán ngắn hạn             | 132        | 363.125.941            | 290.767.507            |
|            | - Ngoài Tập đoàn                             |            | 363.125.941            | 290.767.507            |
| 6          | Phải thu ngắn hạn khác                       | 136        | 110.703.611.968        | 80.066.844.818         |
| <b>IV</b>  | <b>Hàng tồn kho</b>                          | <b>140</b> | <b>177.508.299.156</b> | <b>155.893.314.139</b> |
| 1          | Hàng tồn kho                                 | 141        | 177.508.299.156        | 155.893.314.139        |
| <b>V</b>   | <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>                 | <b>150</b> | <b>5.497.487.044</b>   | <b>4.213.030.160</b>   |
| 1          | Chi phí trả trước ngắn hạn                   | 151        | 2.045.556.328          | 1.535.001.175          |
| 2          | Thuế GTGT được khấu trừ                      | 152        | 2.940.658.118          | 1.946.679.209          |
| 3          | Thuế và các khoản khác phải thu của Nhà nước | 153        | 511.272.598            | 731.349.776            |
| <b>B</b>   | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                       | <b>200</b> | <b>106.043.673.203</b> | <b>124.795.489.781</b> |
| 1          | Các khoản phải thu dài hạn                   | 210        | 130.000.000            | 130.000.000            |
| 6          | Phải thu dài hạn khác                        | 216        | 130.000.000            | 130.000.000            |
| <b>II</b>  | <b>Tài sản cố định</b>                       | <b>220</b> | <b>95.027.677.908</b>  | <b>107.442.102.211</b> |
| 1          | Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | 95.027.677.908         | 107.442.102.211        |
|            | - Nguyên giá                                 | 222        | 569.232.656.631        | 552.494.335.546        |
|            | - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                 | 223        | 474.204.978.723        | 445.052.233.335        |
| <b>III</b> | <b>Bất động sản đầu tư</b>                   | <b>230</b> |                        |                        |
| <b>IV</b>  | <b>Tài sản dở dang dài hạn</b>               | <b>240</b> | <b>135.389.250</b>     | <b>116.860.000</b>     |
| 2          | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | 135.389.250            | 116.860.000            |
| <b>V</b>   | <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |                        |                        |
| <b>VI</b>  | <b>Tài sản dài hạn khác</b>                  | <b>260</b> | <b>10.750.606.045</b>  | <b>17.106.527.570</b>  |
| 1          | Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | 9.143.076.824          | 15.029.563.630         |
| 2          | Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262        | 1.607.529.221          | 2.076.963.940          |
|            | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>       | <b>270</b> | <b>906.482.995.551</b> | <b>910.828.441.045</b> |

| TT        | NGUỒN VỐN                                | Mã số      | 31/12/2022             | 01/01/2022             |
|-----------|------------------------------------------|------------|------------------------|------------------------|
| <b>A</b>  | <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                       | <b>300</b> | <b>726.429.168.218</b> | <b>732.094.244.818</b> |
| <b>I</b>  | <b>Nợ ngắn hạn</b>                       | <b>310</b> | <b>705.640.287.913</b> | <b>706.574.789.513</b> |
| 1         | Phải trả người bán ngắn hạn              | 311        | 516.937.049.196        | 556.373.985.676        |
|           | - Trong Tập đoàn                         |            | 7.688.000              | 164.221.697            |
|           | - Ngoài Tập đoàn                         |            | 516.929.361.196        | 556.209.763.979        |
| 2         | Người mua trả tiền trước ngắn hạn        | 312        | 204.679.940            | 160.737.027            |
|           | - Ngoài Tập đoàn                         |            | 204.679.940            | 160.737.027            |
| 3         | Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước | 313        | 1.014.175.831          | 6.075.279.564          |
| 4         | Phải trả người lao động                  | 314        | 48.454.908.967         | 42.331.405.148         |
| 5         | Chi phí phải trả ngắn hạn                | 315        | 548.384.787            | 695.670.814            |
| 9         | Phải trả ngắn hạn khác                   | 319        | 790.035.130            | 2.061.032.612          |
| 10        | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn        | 320        | 133.987.129.286        | 95.445.565.632         |
| 12        | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                | 322        | 3.703.924.776          | 3.431.113.040          |
| <b>II</b> | <b>Nợ dài hạn</b>                        | <b>330</b> | <b>20.788.880.305</b>  | <b>25.519.455.305</b>  |





| TT        | NGUỒN VỐN                                      | Mã số      | 31/12/2022             | 01/01/2022             |
|-----------|------------------------------------------------|------------|------------------------|------------------------|
| 8         | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn               | 338        | 20.788.880.305         | 25.519.455.305         |
| 13        | Quỹ phát triển khoa học công nghệ              | 343        |                        | -                      |
| <b>B</b>  | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                          | <b>400</b> | <b>180.053.827.333</b> | <b>178.734.196.227</b> |
| <b>I</b>  | <b>Vốn chủ sở hữu</b>                          | <b>410</b> | <b>180.053.827.333</b> | <b>178.734.196.227</b> |
| 1         | Vốn góp của chủ sở hữu                         | 411        | 150.000.000.000        | 150.000.000.000        |
|           | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a       | 150.000.000.000        | 150.000.000.000        |
|           | - Cổ phiếu ưu đãi                              | 411b       |                        |                        |
| 2         | Thặng dư vốn cổ phần                           | 412        |                        |                        |
| 3         | Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu               | 413        |                        |                        |
| 4         | Vốn khác của chủ sở hữu                        | 414        | 8.960.446.091          | 8.960.446.091          |
| 5         | Cổ phiếu quỹ (*)                               | 415        |                        |                        |
| 6         | Chênh lệch đánh giá lại tài sản                | 416        |                        |                        |
| 7         | Chênh lệch tỷ giá hối đoái                     | 417        |                        |                        |
| 8         | Quỹ đầu tư phát triển                          | 418        | 1.710.043.092          |                        |
| 9         | Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                | 419        |                        |                        |
| 10        | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                  | 420        |                        |                        |
| 11        | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối              | 421        | 19.383.338.150         | 19.773.750.136         |
|           | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a       | 2.673.319.221          | 19.773.750.136         |
|           | - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       | 16.710.018.929         |                        |
| <b>II</b> | <b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>              | <b>430</b> |                        |                        |
|           | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>       | <b>440</b> | <b>906.482.995.551</b> | <b>910.828.441.045</b> |

**PHẦN II: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**

| TT        | CHỈ TIÊU                                               | NĂM 2022                 | NĂM 2021                 |
|-----------|--------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>1</b>  | <b>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>       | <b>5.401.941.230.566</b> | <b>3.948.689.594.223</b> |
|           | Doanh thu bán hàng                                     | 5.289.444.889.296        | 3.857.053.196.153        |
|           | Doanh thu cung cấp dịch vụ                             | 112.496.341.270          | 91.636.398.070           |
| <b>2</b>  | <b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>                    | <b>2.068.164.005</b>     | <b>1.866.590.176</b>     |
| <b>3</b>  | <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>5.399.873.066.561</b> | <b>3.946.823.004.047</b> |
| 4         | Giá vốn hàng bán                                       | 5.183.692.844.817        | 3.754.767.337.338        |
| 5         | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 216.180.221.744          | 192.055.666.709          |
| 6         | Doanh thu hoạt động tài chính                          | 187.635.917              | 174.788.295              |
| 7         | Chi phí hoạt động tài chính                            | 9.960.397.286            | 11.282.611.120           |
| 8         | Chi phí bán hàng                                       | 111.883.478.470          | 91.828.596.545           |
| 9         | Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 74.097.135.008           | 65.915.920.975           |
| <b>10</b> | <b>Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>      | <b>20.426.846.897</b>    | <b>23.203.326.364</b>    |
| 11        | Thu nhập khác                                          | 1.397.615.340            | 2.503.408.790            |
| 12        | Chi phí khác                                           | 870.127.363              | 827.240.933              |
| 13        | Lợi nhuận khác                                         | 527.487.977              | 1.676.167.857            |
| <b>14</b> | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>               | <b>20.954.334.874</b>    | <b>24.879.494.221</b>    |
| <b>15</b> | <b>Thuế TNDN hiện hành</b>                             | <b>3.774.881.226</b>     | <b>7.182.708.025</b>     |
| <b>16</b> | <b>Thuế TNDN hoãn lại</b>                              | <b>469.434.719</b>       | <b>-</b>                 |
| <b>17</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>                         | <b>16.710.018.929</b>    | <b>19.773.750.136</b>    |
| <b>18</b> | <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                        | <b>1.114</b>             | <b>992</b>               |
| <b>19</b> | <b>Cổ tức</b>                                          | <b>7%</b>                | <b>7%</b>                |

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông.
- Lưu KTTC, HDQT.

Phòng kế toán tài chính  
 Kế toán trưởng  
 Hoàng Xuân Tùng



Số: 810/BC-MTS

Hạ Long, ngày 28 tháng 03 năm 2023

## BÁO CÁO

### Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV**

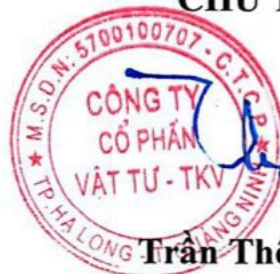
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vật tư - TKV số 01/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

|                                                    |                          |
|----------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>1. Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2021:</b>     | 2.673 triệu đồng         |
| <b>2. Lợi nhuận trước thuế năm 2022:</b>           | 20.954 triệu đồng        |
| Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:                    | 3.775 triệu đồng         |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại:                        | 469 triệu đồng           |
| <b>3. Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối:</b> | <b>19.383 triệu đồng</b> |
| a) Trả cổ tức (7%/vốn điều lệ):                    | <b>10.500 triệu đồng</b> |
| b) Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:           | <b>8.883 triệu đồng</b>  |
| + Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:          | 306 triệu đồng           |
| + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:                 | 8.577 triệu đồng         |

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



Số: 813/BC-BKS

Hạ Long, ngày 28 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Về việc thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2022**  
**của Công ty cổ phần Vật tư - TKV**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.


Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty ban hành tại Quyết định số 1102/QĐ-BKS, ngày 29/04/2021.

Căn cứ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022, Báo cáo phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận do Công ty cổ phần Vật tư - TKV lập và Báo cáo kiểm toán số 105/2023/BCKT-PKFVN ngày 27/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán PKF về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV và kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả thẩm định như sau:

**1. Về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022:**

- Các số liệu phản ánh trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty tại thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 31/12/2022 đã phản ánh tình hình hoạt động tài chính trên các khía cạnh trọng yếu là hợp lý, trung thực và phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, cũng như các quy định, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán PKF thực hiện. 





**2. Một số chỉ tiêu về kết quả SXKD, tài chính đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2022 như sau:**

**2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:**

| STT | Chỉ tiêu                | ĐVT           | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ % so với KH |
|-----|-------------------------|---------------|-------------------|--------------------|-------------------|
| 1   | Sản phẩm chủ yếu        |               |                   |                    |                   |
|     | - Dầu Diesel + FO       | 1.000 Lit     | 202.000           | 207.023            | 102,5%            |
|     | - Bốc xếp               | 1.000 Tấn     | 5.000             | 2.292              | 45,8%             |
|     | - Vận tải thủy          | 1.000 Tấn     | 720               | 652                | 90,5%             |
|     | - Tiêu thụ dầu Cominlub | 1.000 Lit     | 5.000             | 4.473              | 89,5%             |
| 2   | Tổng doanh thu          | Triệu đ       | 3.753.358         | 5.401.458          | 143,9%            |
| 3   | Tổng giá trị SX         | Triệu đ       | 505.078           | 584.994            | 115,8%            |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế    | Triệu đ       | 20.300            | 20.954             | 103,2%            |
| 5   | Tiền lương bình quân    | 1.000 đ/ng/th | 9.978             | 12.357             | 123,8%            |

**2.2. Một số chỉ tiêu tài chính:**

a) Một số chỉ tiêu tài chính đánh giá khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): Năm 2022 thực hiện 10,4% giảm 2,0% so với năm 2021 (năm 2021 là 12,4%).

- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA): Năm 2022 thực hiện 1,8% giảm 0,4% với năm 2021 (năm 2021 là 2,2%).

b) Một số chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/ NNH): Năm 2022 là 1,13 lần, tăng 0,02 lần so với năm 2021 (năm 2021 là 1,11 lần), thấp hơn 0,02 lần so với chỉ tiêu được HĐQT Công ty và TKV thông qua năm 2022 là 1,15 lần (Nghị quyết số 07/22/NQ\_HĐQT\_MTS ngày 24/03/2022 của HĐQT Công ty và Công văn số 1103/TKV-KTTC ngày 21/03/2022 của TKV).

- Khả năng thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Tổng NNH): Năm 2022 là: 0,88 lần, giảm 0,01 lần so với năm 2021 (0,89 lần).

c) Một số chỉ tiêu về cân đối nợ:



- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu (Tổng nợ phải trả/ Tổng VCSH): Năm 2022 là 4,01 lần, giảm 0,07 lần so với năm 2021 (năm 2021 là 4,08 lần), thấp hơn 0,74 lần so với chỉ tiêu được HĐQT Công ty và TKV thông qua năm 2022 là 4,75 lần (Nghị quyết số 07/22/NQ\_HĐQT\_MTS ngày 24/03/2022 của HĐQT Công ty và Công văn số 1103/TKV-KTTC ngày 21/03/2022 của TKV).

d) Về bảo toàn và phát triển vốn.

- Vốn chủ sở hữu:

+ Số đầu kỳ (01/01/2022): 158.960 tr.đ

+ Số tăng trong kỳ: 1.710 tr.đ

+ Số giảm trong kỳ: 0 tr.đ

+ Số cuối kỳ (31/12/2022): 160.670 tr.đ

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 20.954 triệu đồng/kế hoạch giao 20.300 triệu đồng, bằng 103,2% so với KH giao.

*Đánh giá:* Sau khi thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, Công ty có lợi nhuận sau thuế là 16.710 triệu đồng. Năm 2022, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của TKV và cổ đông nói chung tại Công ty.

### 3. Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty cổ phần Vật tư - TKV tự đánh giá xếp loại doanh nghiệp loại A, Công ty dự kiến thực hiện phân phối lợi nhuận như sau:

| TT  | Nội dung                                           | ĐVT        | Giá trị       |
|-----|----------------------------------------------------|------------|---------------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế năm 2022                      | Triệu đồng | 20.954        |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế năm 2022                        | Triệu đồng | 16.710        |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế năm 2021 còn lại chưa phân phối | Triệu đồng | 2.673         |
| 4   | Tổng lợi nhuận được phân phối                      | Triệu đồng | <b>19.383</b> |
| 4.1 | Trả cổ tức (7%/ vốn điều lệ)                       | Triệu đồng | 10.500        |
| 4.2 | Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành             | Triệu đồng | 306           |
| 4.3 | Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi                    | Triệu đồng | 8.577         |

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định của Ban Kiểm soát về báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.



Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty về báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 và phương án chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như K.gửi
- HĐQT
- Ban GD
- Lưu BKS, VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**





Số: 661 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 14 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Về hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động của**  
**Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức tổ hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được sửa đổi bổ sung ngày 28/04/2021;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty ban hành tại Quyết định số 1102/QĐ-BKS, ngày 29/04/2021.*

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty năm 2022 như sau:

**1. Về hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 03 lần. Cuộc họp lần thứ nhất tiến hành vào ngày 10/3/2022: Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 và Danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Cuộc họp thứ hai vào ngày 27/04/2022: Bầu Trưởng ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát. Cuộc họp thứ ba vào ngày 08/12/2022: Tổng kết thực hiện Kế hoạch giám sát của Ban trong năm 2022. Ngoài ra hàng quý, Ban đều họp để thống nhất các nội dung biên bản kiểm soát và soát xét các hoạt động quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên của Ban tham gia họp đầy đủ.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Ban đã lập kế hoạch kiểm soát ngay từ đầu năm, đầu quý, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện. Ban đã tổ chức thực hiện kiểm soát hàng quý về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt quản lý của Công ty và đã có các biên bản họp thống nhất nội dung kết quả giám sát với Ban Giám đốc điều hành Công ty, lập các báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát hoạt động quản lý đối với Hội đồng





quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty hàng quý báo cáo Tập đoàn đúng nội dung và thời gian quy định.

Ngoài việc thực hiện kiểm soát theo kế hoạch của Ban, các thành viên Ban Kiểm soát cũng tham gia cùng các phòng chuyên môn của Công ty định kỳ kiểm tra tại các đơn vị về công tác quản trị doanh thu, chi phí, các nội dung về quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Công ty. Trong và sau khi kiểm tra Ban Kiểm soát đều có các ý kiến nêu ra những tồn tại trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị để các Xí nghiệp, Công ty khắc phục.

Tham dự và có các ý kiến tham gia đóng góp tại các cuộc họp của HĐQT, tham gia các cuộc họp sơ kết, tổng kết của công ty để nắm bắt kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị đã thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty thực hiện đúng định hướng, chỉ đạo của Tập đoàn, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời về việc quản lý chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác lao động tiền lương, công tác cán bộ và ban hành các quy chế quản lý của Công ty đã mang lại hiệu quả thiết thực về lợi ích cho các cổ đông và người lao động trong Công ty.

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 18 phiên họp và ban hành 40 nghị quyết để phân tích, đánh giá, triển khai kịp thời nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện đúng chức năng giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành khác của Công ty.

## **3. Về hoạt động của Ban Giám đốc điều hành:**

Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT công ty, đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng, công tác sắp xếp doanh nghiệp, công tác nhân sự, chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo pháp luật Nhà nước, quy định của Tập đoàn và các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Năm 2022, Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn về cơ chế cạnh tranh, điều kiện kinh doanh, địa bàn kinh doanh và do ảnh hưởng của chiến tranh Nga - Ukraine kéo dài, nhưng Ban Giám đốc điều hành đã đề xuất với Hội đồng quản trị, cũng



như tự chủ động có những giải pháp về tổ chức sản xuất kinh doanh giữ vững thị trường cung cấp hàng hoá, dịch vụ, chuẩn bị các điều kiện để mở rộng thị trường khi có cơ hội. Đồng thời đã xây dựng, chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản trị chi phí, áp dụng công nghệ, tin học trong quản lý từ đó đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hoạt động của Công ty. Năm 2022, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đặt ra, bảo toàn được vốn của chủ sở hữu.

#### **4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Việc phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty được thực hiện đúng quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các phòng chức năng, các đơn vị cũng đã tích cực phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu theo kế hoạch kiểm soát hàng quý hoặc yêu cầu theo chuyên đề nên đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành của Công ty.

Ban Kiểm soát tự kiểm điểm đã thực hiện các kế hoạch giám sát hàng quý, lập và báo cáo giám sát đúng quy định, đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty. Những kết quả đó ngoài cố gắng của các thành viên Ban Kiểm soát thì còn nhận được sự phối hợp trong công việc với tinh thần trách nhiệm cao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, các phòng chức năng, đơn vị và các quý vị cổ đông trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát và Báo cáo giám sát hoạt động quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Vật tư TKV, kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Ban GD;
- Lưu BKS, VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thanh Tùng**



Số: 662 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 14 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Về việc chấp thuận các tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty ban hành tại Quyết định số 1102/QĐ-BKS, ngày 29/04/2021.

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính và V/v Chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước V/v chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước V/v chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước V/v chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 danh sách các tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán các hoạt động của Công ty năm 2023 gồm các đơn vị sau:

**1. Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF):**

Mã số doanh nghiệp: 0313440640.

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.





**2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:**

Mã số doanh nghiệp: 0100111105.

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

**3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE):**

Mã số doanh nghiệp: 0101202228.

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Cả 03 đơn vị đều được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán năm 2023 của Công ty và giao cho Giám đốc công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán, ký kết hợp đồng kiểm toán theo quy định của Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty kiểm toán trên về nội dung hợp đồng và mức phí kiểm toán thì Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, phê duyệt.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo.

**Nơi nhận:**

- Như K.gửi
- HĐQT
- Ban GD
- Lưu BKS, VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thanh Tùng**





**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT  
CÁC NỘI DUNG THẢO LUẬN  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

—☆—

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 8/5/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư – TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư – TKV.

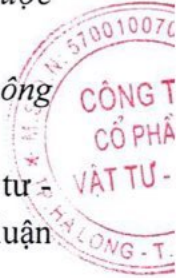
Hôm nay, vào hồi 10h25' ngày 27/6/2023 tại Văn phòng Công ty cổ phần Vật tư - TKV, Ban bầu cử, kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung thảo luận tại đại hội như sau:

**1. Số cổ phần và số phiếu biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 15.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần tham gia Đại hội: 9.731.591 cổ phần
- Tổng số phiếu biểu quyết các nội dung: 9.731.591 phiếu bầu

**2. Các nội dung biểu quyết thông qua:**

| TT | Nội dung                                                                                                             |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023.                                             |
| 2  | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng năm 2023.                                                          |
| 3  | Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2023.                                      |
| 4  | Báo cáo về việc đề xuất phương án trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập.                                       |
| 5  | Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023.             |
| 6  | Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán (Tóm tắt)                                                                   |
| 7  | Báo cáo phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.                                                    |
| 8  | Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán .                                                     |
| 9  | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty năm 2022. |
| 10 | Báo cáo đề xuất DS đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023                                                                 |





### 3. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Số phiếu phát ra: 16 lá phiếu tương ứng 9.731.591 phiếu bầu
- Số phiếu thu về: 16 lá phiếu tương ứng 9.731.591 phiếu bầu
- Số phiếu hợp lệ: 16 lá phiếu tương ứng 9.731.591 phiếu bầu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 lá phiếu tương ứng 0 phiếu bầu

### 4. Công bố kết quả:

Căn cứ quy định Pháp luật hiện hành và kết quả kiểm phiếu, Ban bầu cử, kiểm phiếu công bố các nội dung đã thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2023 như sau:

| TT | Nội dung                                                                                                             | Kết quả thông qua |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1  | Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023.                                             | 100%              |
| 2  | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng năm 2023.                                                          | 100%              |
| 3  | Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2023.                                      | 100%              |
| 4  | Báo cáo về việc đề xuất phương án trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập.                                       | 100%              |
| 5  | Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023.             | 100%              |
| 6  | Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán (Tóm tắt)                                                                   | 100%              |
| 7  | Báo cáo phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2022.                                                    | 100%              |
| 8  | Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán .                                                     | 100%              |
| 9  | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty năm 2022. | 100%              |
| 10 | Báo cáo đề xuất DS đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023                                                                 | 100%              |

Biên bản kiểm phiếu hoàn thành vào hồi 10h40' ngày 27/6/2023 và được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vật tư - TKV năm 2023./.

### CHỮ KÝ THÀNH VIÊN BAN BẦU CỬ, KIỂM PHIẾU

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Hoàng Kiên: .....

2. Bà Lê Thị Thu Duyên: .....

Vũ Thanh Sơn